**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

***Tuần 31: Từ ngày 14/4/2025 đến ngày 18/4/2025***

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Thứ** | **Ngày** | **Môn** | **Số tiết chương trình** | **Tên bài dạy** |
| **Hai** | **Sáng**  **14/4** | **HĐTN** | 91 | Trò chuyện theo chủ đề Ứng xử trong quan hệ bạn bè |
| **Tiếng Việt** | 211 | **Bài đọc 3:** *Ngọn đuốc trong đêm* |
| **Tiếng Việt** | 212 | **Bài đọc 3:** *Ngọn đuốc trong đêm* |
| **Toán** | 151 | Luyện tập |
| **Chiều** | **Tin** |  |  |
| **Công nghệ** |  |  |
| **Âm nhạc** |  |  |
| **Ba** | **Sáng**  **15/4** | **Tiếng Việt** | 213 | **Bài viết 3:** Viết hướng dẫn sử dụng một sản phẩm |
| **Toán** | 152 | Luyện tập (tt) |
| **Khoa học** | 61 | Bài 22: Chuỗi thức ăn |
| **Đạo đức** | 31 | Bài 12: Em thực hiện quyền và bổn phận của trẻ em |
| **Chiều** | **Anh văn** |  |  |
| **Anh văn** |  |  |
| **Tư** | **Sáng**  **15/4** | **Tiếng Việt** | 214 | **Nói và nghe:** Trao đổi: Em đọc sách báo |
| **Toán** | 153 | Luyện tập chung |
| **GDTC** | 61 | Ôn động tác đá bóng cố định bằng mu bàn chân |
| **HĐTN** | 92 | Ứng xử trong quan hệ bạn bè |
| **Khoa học** | 62 | Bài 22: Chuỗi thức ăn (tiết 2) |
| **Năm** | **Sáng**  **17/4** | **Tiếng Việt** | 215 | **Bài đọc 4:** *Bức mật thư* |
| **Toán** | 154 | Luyện tập chung (tt) |
| **Anh văn** |  |  |
| **Anh văn** |  |  |
| **Chiều** | **Tiếng Việt** | 216 | **Luyện từ và câu:** Mở rộng vốn từ: Du lịch |
| **LS&ĐL** | 61 | Bài 19: Dân cư, hoạt động sản xuất và một số nét văn hoá ở cùng Nam Bộ (tiết 3) |
| **GDTC** | 62 | Ôn động tác đá bóng cố định bằng mu bàn chân |
| **Mĩ thuật** |  |  |
| **Sáu** | **Sáng**  **18/4** | **Tiếng Việt** | 217 | **Góc sáng tạo:** Vẽ tiếp sức |
| **Toán** | 155 | Dãy số liệu thống kê |
| **LS&ĐL** | 62 | Bài 19: Dân cư, hoạt động sản xuất và một số nét văn hoá ở cùng Nam Bộ (tiết 4) |
| **HĐTN** | 93 | Thực hành ứng xử trong quan hệ bạn bè |

**Ngày dạy: 14/4/2025**

**Tiết: 211, 212**

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: TIẾNG VIỆT**

**CHỦ ĐỀ: ĐẤT NƯỚC**

**BÀI 16: TUỔI NHỎ CHÍ LỚN**

**BÀI ĐỌC 3: NGỌN ĐUỐC TRONG ĐÊM**

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**
2. **Năng lực chung**

* Năng lực tự chủ, tự học: Trả lời đúng các câu hỏi đọc hiểu
* Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết cùng các bạn thảo luận nhóm.
* Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Tham gia vận dụng.

1. **Năng lực đặc thù**

* Đọc diễn cảm trôi chảy toàn bài. Phát âm dùng các từ ngữ có âm, vần, thanh địa phương dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng. Tốc độ đọc khoảng 90 tiếng / phút. Đọc thầm nhanh hơn nửa đầu học kì II.
* Hiểu nghĩa của các từ ngữ trong bài. Hiểu ý nghĩa của câu chuyện (ngợi ca lòng yêu nước, sự mưu trí, dũng cảm và chiến công của các đội viên du kích thiếu niên trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp).
* Nhận biết được nội dung chủ điểm.
* Nhận biết được chủ đề của văn bản, đặc điểm của nhân vật thể hiện qua hành động, lời nói, ý nghĩ.

1. **Phẩm chất**

* Bồi dưỡng lòng yêu nước.

1. **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

* Giáo viên: tranh minh hoạ bài đọc trong SGK, Từ điển hoặc sổ tay từ ngữ Tiếng Việt 4.

1. **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 5’ | **1. Khởi động**  **Giải câu đố, điền chữ vào chỗ trống**  - Mời 1 HS đọc yêu cầu của BT1.  - Tổ chức cho HS thực hiện BT1, theo thứ tự các bước.  - Khuyến khích HS nêu thêm một vài điều các em biết về các anh hùng được nói tới trong câu đố. Nếu HS không nêu thêm được thông tin, GV có thể nói một vài nét tiêu biểu về các nhân vật anh hùng.  **Đọc từ ở cột màu xanh**  - Mời 1 HS đọc từ ở cột màu xanh.  **Giới thiệu chủ điểm và bài đọc 1**  - Yêu cầu học sinh cho biết chí lớn là gì và giải thích.  - Giới thiệu chủ điểm Tuổi nhỏ chí lớn.  - Giới thiệu câu chuyện Chiến công của những du kích nhỏ. | - 1 HS đọc. Cả lớp đọc thầm theo.  - Thực hiện các bước:  + HS chọn dòng trong ô chữ.  + HS đọc câu đố tương ứng với dòng được chọn.  + Giải câu đố: dòng 2: Thánh Gióng; dòng 3: Vừ A Dính; dòng 4: Đinh Bộ Lĩnh, dòng 6: Kim Đồng.  HS đọc: CHÍ LỚN  - HS trả lời.  - Lắng nghe. |
| 18’  25’  18’ | **2. Hoạt động hình thành kiến thức**   * ***Hoạt động 1: Đọc thành tiếng***   - Đọc mẫu, kết hợp giải nghĩa từ khó.  - Tổ chức cho học sinh luyện đọc.   * ***Hoạt động 2: Đọc hiểu***   - Mời 5 học sinh tiếp nối nhau đọc 5 câu hỏi.  - Giao nhiệm vụ cho học sinh đọc thầm bài đọc, thảo luận nhóm theo các câu hỏi.  - Mời học sinh báo cáo kết quả.  - Nhận xét, chốt đáp án.  - Mời HS nêu nội dung chính của bài.   * ***Hoạt động 3: Đọc nâng cao***   - Mời 4 học sinh đọc diễn cảm nối tiếp 4 đoạn.  - Tìm ý chính của đoạn, xác định giọng đọc phù hợp với từng đoạn.  - Tổ chức thi đọc diễn cảm.  - Nhận xét, tuyên dương. | - Luyện đọc theo hướng dẫn.  - Lần lượt đọc từng câu hỏi. Cả lớp đọc thầm theo.  - Đọc thầm bài, thảo luận và trả lời câu hỏi.  - HS báo cáo kết quả.  - Nhận xét các nhóm.  - 2 - 3 HS nêu.  - HS đọc nối tiếp đoạn.  - Đọc, tìm ý chính, từ đó xác định được giọng đọc phù hợp với từng đoạn.  - Thi đọc diễn cảm.  - Nhận xét. |
| 2’ | **3. Hoạt động củng cố và nối tiếp**  - Mời HS nhắc lại nội dung chính của bài.  - Giáo dục HS lòng yêu nước.  - Yêu cầu HS về nhà tìm đọc các câu chuyện về các phong trào yêu nước của thiếu nhi Việt Nam… | - HS nêu lại nội dung chính của bài.  - Nêu những việc làm thể hiện lòng yêu nước.  - Lắng nghe. |

1. **ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

…………………………………………………………………………………………..…………………………………………………………………………………………..…………………………………………………………………………………………..…………………………………………………………………………………………..

**Tiết: 141**

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: TOÁN**

**PHÉP NHÂN PHÂN SỐ**

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**
2. **Năng lực chung**

* Năng lực tự chủ và tự học: Chủ động học tập, nắm vững cách thực hiện các phép tính trừ phân số khác mẫu số.
* Năng lực giao tiếp và hợp tác: Trao đổi, thảo luận với bạn cách thực hiện phép tính trừ hai phân số khác mẫu số trong thực tiễn.
* Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Vận dụng cách thực hiện phép tính trừ phân số khác mẫu số trong tình huống thực tiễn.

1. **Năng lực đặc thù**

* Biết vận dụng trừ hai phân số khác mẫu số để giải bài toán có lời văn.

1. **Phẩm chất**

* Nhân ái: Biết giúp đỡ bạn khi bạn gặp khó khăn trong học tập.
* Chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ học tập, tự giác suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.
* Trách nhiệm: Hoàn thành các yêu cầu được giao.

1. **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

* Giáo viên: KHBD.

1. **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 2’ | **1. Khởi động**  - Chơi trò chơi “ Bắn tên”.  - GV bổ sung, kết nối bài: Trừ hai phân số khác mẫu số (tt) | - LPHT cho lớp khởi động.  - Nêu quy tắc trừ hai phân số khác mẫu số.  - Tính  - Lớp nhận xét.  - HS lắng nghe. |
| 30’ | **2. Hoạt động thực hành, luyện tập**  - Gọi HS nhắc lại quy tắc Trừ hai phân số khác mẫu số.   * **Bài 3:**   - Gọi HS đọc đề toán.  - HDHS phân tích đề.  + Bài toán cho biết gì?  + Bài toán hỏi gì?  - Yêu cầu HS suy nghĩ làm bài.  - Cho HS xung phong trình bày bài giải.   * **Bài 4:**   - Cho HS đọc đề toán.  b. Em đã dành bao nhiêu phần thời gian một ngày để học? Thời gian cho các hoạt động khác là bao nhiêu phần một ngày?  - GV bổ sung và giáo dục: Trong cuộc sống ngoài thời gian học ra, các em còn phải biết giúp đỡ gia đình và tham gia các hoạt động khác. | - HS nhắc lại.  - HS đọc đề.  + Ngày thứ nhất sửa được  đoạn vỉa hè. Ngày thứ hai sửa được  đoạn vỉa hè.  + Ngày thứ nhất sửa nhiều hơn ngày thứ hai bao nhiêu phần đoạn vỉa hè?  Bài giải:  Ngày thứ nhất sửa nhiều hơn ngày thứ hai số phần đoạn vỉa hè là:  - ( đoạn vỉa hè)  Đáp số:  đoạn vỉa hè  - Thảo luận tương tác theo nhóm, đại diện nhóm trình bày bài giải.  a. Thời gian ngủ của bạn Dũng chiếm số phần trong một ngày là:  (ngày)  Đáp số:  ngày  - LPHT cho lớp tương tác cùng các bạn.  - Lớp nhận xét. |
| 3’ | **3. Hoạt động củng cố - nối tiếp**  - Nhắc lại kiến thức vừa học.  - Muốn trừ hai phân số khác mẫu số ta làm thế nào?  - Nhận xét, dặn dò.  - Chuẩn bị bài sau. | - HS nêu.  - HS nêu. |

1. **ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..…………………………………………………………………………………………..…………………………………………………………………………………………..…………………………………………………………………………………………..…………………………………………………………………………………………..…………………………………………………………………………………………..

**Ngày dạy: 1/4/2025**

**Tiết: 199**

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: TIẾNG VIỆT**

**CHỦ ĐỀ: ĐẤT NƯỚC**

**BÀI 16: TUỔI NHỎ CHÍ LỚN**

**BÀI VIẾT 3: VIẾT HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN MỘT CÔNG VIỆC**

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**
2. **Năng lực chung**

* Năng lực tự chủ, tự học: độc lập suy nghĩ và nêu được ý kiến của bản thân.
* Năng lực giao tiếp và hợp tác: biết tổ chức và tham gia thảo luận nhóm.
* Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia vận dụng.

1. **Năng lực đặc thù**

* Hiểu mục đích của báo cáo, những việc cần làm để viết báo cáo, mẫu và nội dung báo cáo. Bước đầu biết tổ chức cho các bạn thảo luận, ghi vắn tắt kết quả thảo luận để chuẩn bị báo cáo.

1. **Phẩm chất**

* Góp phần bồi dưỡng PC trung thực, trách nhiệm.

1. **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

* Giáo viên: Ti vi, máy tính, tranh ảnh minh hoạ,...

1. **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 2’ | **1. Khởi động**  - GV giới thiệu bài: Ở 2 tiết học trước, các em đã học câu chuyện *Chiến công của những du kích nhỏ*. Trong truyện, bạn Lượt là đội trưởng được cử về chiến khu để báo cáo với bác Nhã về hoạt động của Đội du kích thiếu niên. Trong tiết này, cô sẽ hướng dẫn các em học cách làm báo cáo như nhân vật Lượt nhé! | - HS lắng nghe. |
| 30’ | **2. Hoạt động hình thành kiến thức**   * ***Hoạt động 1: Nhận xét***   *1.1. Tìm hiểu việc chuẩn bị báo cáo (BT1)*  - Mời 1 HS đọc yêu cầu BT1.  - Mời 2 – 3 HS nối tiếp nhau đọc bài Chiến công của những du kích nhỏ.  - Yêu cầu HS độc lập suy nghĩ để trả lời câu hỏi BT1.  - Mời 2 - 3 HS báo cáo kết quả.  - Mời HS nhận xét.  - GV thống nhất kết quả và chiếu lên màn hình.  *1.2 Tìm hiểu mẫu báo cáo*  - Mời 1 HS đọc BT2.  - Yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi.  - Tổ chức cho vài nhóm báo cáo kết quả.  - Mời HS nhận xét, đánh giá.  - Giáo viên thống nhất kết quả.   * ***Hoạt động 2: Rút ra bài học***   - GV gợi mở bằng các câu hỏi:  **+** Báo cáo là gì?  + Báo cáo có mấy phần, đó là những phần nào?  + Mỗi phần báo cáo có những thông tin gì?  - Chốt lại kiến thức, chiếu lên màn hình.  - Mời HS đọc yêu cầu BT1.  - Yêu cầu HS thảo luận theo nhóm 4.  - Hướng dẫn HS làm việc cá nhân, ghi vào VBT kết quả thảo luận.  - Mời đại diện các nhóm nêu ý kiến.  - Nhận xét, hướng dẫn HS sửa bài. | - 1 HS đọc BT1; cả lớp đọc thầm theo.  - 2 – 3 HS nối tiếp nhau đọc bài Chiến công của những du kích nhỏ, cả lớp đọc thầm theo.  - Độc lập suy nghĩ để trả lời câu hỏi BT1.  - 2 - 3 HS báo cáo kết quả.  a) Bạn Lượt cần báo cáo công việc với bác Nhã (phụ trách Đội. b) Bạn ấy báo cáo để bác Nhã biết được kết quả công việc của Đội du kích thiếu niên.  c) Bạn ấy phái đến các hòm thư bí mật lấy thông tin về kết quả công việc của các tổ, sau đó tổng hợp kết quả công việc của Đội để chuẩn bị báo cáo.  - HS tham gia nhận xét ý kiến của bạn.  - 1 HS đọc, cả lớp đọc thầm.  - HS tiến hành thảo luận.  - Đại diện các nhóm báo cáo.  - HS nhận xét.  - Trả lời lần lượt các câu hỏi:  + Báo cáo là bản tổng hợp tình hình hoặc kết quả thảo luận, kết quả công việc... của một cá nhân hay tập thể.  + Bản báo cáo cần có 3 phần: phần đầu (tên tổ chức hoặc quốc hiệu và tiêu ngữ, địa điểm và thời gian làm báo cáo, lên báo cáo, người báo cáo, người nhận báo cáo), phần nội dung, phần cuối (chữ kí và họ tên người báo cáo).  - HS lắng nghe.  - 1 HS đọc yêu cầu.  - HS thảo luận nhóm.  - Điền vắn tắt kết quả thảo luận vào VBT.  - Các nhóm trình bày.  - Nhận xét, sửa bài. |
| 3’ | **3. Hoạt động củng cố và nối tiếp**  - GV nhận xét tiết học, khen ngợi, biểu dương những HS tốt.  - Xem và chuẩn bị bài sau. | - HS lắng nghe. |

1. **ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..…………………………………………………………………………………………..…………………………………………………………………………………………..…………………………………………………………………………………………..…………………………………………………………………………………………..…………………………………………………………………………………………..…………………………………………………………………………………………..

**Tiết: 142**

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: TOÁN**

**PHÉP NHÂN PHÂN SỐ (TT)**

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**
2. **Năng lực chung**

* Năng lực tự chủ và tự học: Chủ động học tập, nắm vững cách thực hiện các phép tính cộng trừ phân số khác mẫu số.
* Năng lực giao tiếp và hợp tác: Trao đổi, thảo luận với bạn cách thực hiện phép tính cộng trừ hai phân số khác mẫu số trong thực tiễn.
* Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Đề xuất được cách thực hiện phép tính cộng trừ phân số khác mẫu số trong thực tiễn.

1. **Năng lực đặc thù**

* Rèn kĩ năng cộng, trừ các phân số khác mẫu số; cộng hoặc trừ một số với một phân số và ngược lại.

1. **Phẩm chất**

* Nhân ái: Biết giúp đỡ bạn khi bạn gặp khó khăn trong học tập.
* Chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ học tập, tự giác suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.
* Trách nhiệm: Hoàn thành các yêu cầu được giao.

1. **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

* Giáo viên: thước kẻ, bảng phụ.

1. **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 2’ | **1. Khởi động**  - GV cho HS chơi trò chơi “Bắn tên”.  - GV bổ sung, kết nối bài. | - HS chơi. |
| 30’ | **2. Hoạt động thực hành, luyện tập**   * **Bài 1: Tính**   - Nêu quy tắc cộng và trừ hai phân số khác mẫu số.  - Cho các nhóm thảo luận làm bài.  - GV nhận xét bổ sung.   * **Bài 2:**   - Gọi HS nêu yêu cầu.  - Bài toán yêu cầu chúng ta làm mấy việc? Đó là việc gì?  - GV lưu ý:  + Chúng ta cần rút gọn để có phân số tối giản.  + Quy đồng mẫu số các phân số.  + Cộng hoặc trừ hai phân số cùng mẫu số.  - GVHD:  - Yêu cầu HS làm các bài còn lại.  - GV bổ sung và cho HS nêu lại.  + Cách rút gọn phân số.  + Cách quy đồng mẫu số.  + Cách cộng hoặc trừ hai phân số cùng mẫu số.   * **Bài 3: Tính (theo mẫu)**   - GV HDHS phân tích mẫu.  + Viết số tự nhiên dưới dạng phân số có mẫu số giống như mẫu số của phân số đã cho.  + Cộng hai phân số có cùng mẫu số.  a.  Ta có thể viết gọn:  - Gọi HS lên bảng.  - GV nhận xét bổ sung.  b. Tiến hành tương tự câu a. | - HS nêu.  - LPHT cho lớp tương tác chia sẻ kết quả học tập.  a.  b.  c.  d.  e.  g.  - Lớp nhận xét.  - Rút gọn rồi tính.  - Rút gọn; tính.  - HS quan sát lắng nghe.  - HS làm bài và trình bày nhắc lại các bước thực hiện.  - Lớp nhận xét.  - HS nêu.  - HS làm bài và nêu cách làm  ;    - Lớp nhận xét.  - HS làm theo nhóm. LPHT cho lớp tương tác. |
| 3’ | **3. Hoạt động củng cố - nối tiếp**  - Cho HS chia sẻ hôm nay chúng ta học được những gì?  - Nêu cách cộng, trừ hai phân số khác mẫu số?  - Nhận xét tiết học.  - Chuẩn bị bài sau. | - HS chia sẻ.  - HS nêu.  - HS lắng nghe, thực hiện. |

1. **ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..…………………………………………………………………………………………..…………………………………………………………………………………………..…………………………………………………………………………………………..…………………………………………………………………………………………..…………………………………………………………………………………………..…………………………………………………………………………………………..

**Tiết: 57**

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: KHOA HỌC**

**BÀI 20: MỘT SỐ BỆNH LIÊN QUAN ĐẾN DINH DƯỠNG**

**VÀ CÁCH PHÒNG TRÁNH (TIẾT 4)**

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**
2. **Năng lực chung**

* Năng lực tự chủ, tự học: Chú ý học tập, tự giác thực hiện tìm hiểu vai trò của dinh dưỡng đối với cơ thể.
* Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Trình bày được bệnh, nguyên nhân cách phòng tránh liên quan đến dinh dưỡng trong tình huống cụ thể.
* Năng lực giao tiếp và hợp tác: Tích cực, sôi nổi và nhiệt tình thảo luận, đóng vai trong các hoạt động nhóm.

1. **Năng lực đặc thù**

* Nêu được tên, dấu hiệu chính và nguyên nhân của một số bệnh do thiếu hoặc thừa chất dinh dưỡng.
* Liên hệ được vai trò của dinh dưỡng trong đời sống thực tiễn.
* Thực hiện một số việc làm để phòng tránh một số bệnh liên quan đến dinh dưỡng và vận động mọi người trong gia đình cùng thực hiện.

1. **Phẩm chất**

* Chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ học tập và tự giác tìm hiểu bài học.
* Trách nhiệm: Có ý thức sức khỏe. Tranh luận khi tham gia các hoạt động nhóm.

1. **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

* Giáo viên: Laptop, màn chiếu (hình ảnh trong sách).

1. **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 3’ | **1. Khởi động**  - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi ***“Tiếp sức”***  - Luật chơi: GV chia lớp thành 2 đội chơi. Mỗi đội cử 5 thành viên tham gia chơi. Nhiệm vụ của cả hai đội là trong vòng 2 phút, lần lượt các thành viên lên bảng ghi nhanh “*Tên các thức ăn mà em cho rằng có lợi cho sức khỏe*”. Sau khi trò chơi kết thúc đội nào có nhiều đáp án đúng hơn sẽ giành chiến thắng và được 1 phần thưởng từ giáo viên.  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV chỉ lần lượt tên 1 số thức ăn trên bảng yêu cầu HS đưa ra ví dụ về lợi ích của thức ăn đó.  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn vào bài: Trong cuộc sống hằng ngày chúng ta được ăn rất nhiều thức ăn khác nhau và mỗi thức ăn có ích lợi riêng đối với cơ thể. Vậy để khám phá xem các chất dinh dưỡng có trong thức ăn cần thiết như thế nào đối với cơ thể, cô trò chúng ta sẽ cùng tìm hiểu qua bài học “**Bài 17. *Các chất dinh dưỡng cần thiết cho cơ thể***” |  |
| 30’ | **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới**   * ***Hoạt động 1: Phân biệt thực phẩm an toàn và thực phẩm không an toàn***   - GV cho HS quan sát các hình 2 – 7 trong SGK/ 81, 82.  - GV: Các em thấy gì trong hình này?  - GV mời HS nhận xét.  - GV cho HS thảo luận nhóm đôi trong 4 phút, quan sát các hình và nêu các dấu hiệu để phân biệt thực phẩm an toàn và không an toàn.  - Sau 4 phút, GV chiếu riêng từng tranh và mời các nhóm lên trình bày kết quả thảo luận của nhóm mình.  **Hình 2:**  ***-*** Nhóm em hãy nêu các dấu hiệu để phân biệt thực phẩm an toàn và không an toàn trong hình 2?  - GV mời nhóm khác nhận xét.  - GV nhận xét.  **Hình 3:**  - Nhóm em hãy nêu các dấu hiệu để phân biệt thực phẩm an toàn và không an toàn trong hình 3?  - GV mời nhóm khác nhận xét.  - GV nhận xét.  **Tương tự hình 4, 5, 6, 7.**  - GV nhận xét.  - GV đặt câu hỏi mở rộng: Ngoài những dấu hiệu để phân biệt thực phẩm an toàn và không an toàn mà các em vừa nêu trong các hình trên. Em hãy kể thêm những dấu hiệu để phân biệt các thực phẩm khác mà em biết?  - GV đưa ra câu hỏi kết luận: Chúng ta vừa tìm hiểu các dấu hiệu để phân biệt thực phẩm an toàn và thực phẩm không an toàn. Vậy em hãy nêu các dấu hiệu đặc thù để nhận biết thực phẩm an toàn?  - GV kết luận: Dấu hiệu nhận biết thực phẩm an toàn: Có màu sắc tươi sáng, không có mùi hôi, ô thiu, không bị gãy, không có dấu hiểu ngả vàng.  - GV nói: Vừa rồi cô và các em đã cùng tìm hiểu một số dấu hiệu để nhận biết thực phẩm an toàn và thực phẩm không an toàn. Vậy khi chọn mua thực phẩm được đóng gói bao bì chúng ta cần chú ý điều gì thì lớp chúng ta cùng bước sang ***Hoạt động 2: Những chú ý khi chọn mua thực phẩm***.   * ***Hoạt động 2: Những chú ý khi chọn mua thực phẩm***   ***-*** GV cho HS làm việc cá nhân. Quan sát hình 8 trong SGK/ 82 và trả lời câu hỏi:  + Trong tranh vẽ gì?  + Hai bạn đang trao đổi về điều gì?  + Em hãy nêu những điều cần chú ý mà em biếtđể mua được thực phẩm an toàn đối với những thực phẩm được đóng gói bao bì?  - GV mời HS nhận xét.  - GV nhận xét và kết luận:Đối với những thực phẩm được đóng gói bao bì chúng ta cần chú ý: xem kĩ nguồn gốc và xuất xứ phải được in rõ ràng, còn hạn sử dụng và phải được bảo quản hợp vệ sinh,…  - GV nói: Và để tìm hiểu xem ngoài những dấu hiệu để nhận biết thực phẩm an toàn thì đâu là dấu hiệu để nhận biết thực phẩm không an toàn mà các em biết thì chúng ta cùng bước sang hoạt động 3.   * ***Hoạt động 3: Phóng viên nhí***   *-* GV cho HS thảo luận nhóm đôi trong 3 phút, chia sẻ với bạn chung nhóm về những dấu hiệu của thực phẩm không an toàn và nêu ví dụ.  - Sau 3 phút, GV nhờ 1 bạn làm phóng viên. Nhiệm vụ của bạn phóng viên là đi phỏng vấn các nhóm, các bạn trong lớp.  - GV nhận xét.  - GV: Vậy để tránh mua phải những thực phẩm không an toàn thì chúng ta cần lưu ý những gì?  - GV kết luận: Dấu hiệu của thực phẩm không an toàn: bị ô thiu, mọc mầm, có dấu hiệu ngả vàng hoặc bị mốc, bị héo, bị mềm nhũn. | - HS quan sát.  - Có nhiều loại thực phẩm an toàn và không an toàn.  - HS nhận xét.  - HS thảo luận nhóm theo yêu cầu của GV.  - HS đại diện nhóm trình bày kết quả thảo luận.  **Hình 2: Thịt lợn**  + Thực phẩm an toàn: có màu sắc sáng, phần thịt ngon có màu hồng nhạt, phần mỡ có màu trắng trong hơi ngà ngà.  + Thực phẩm không an toàn: phần thịt có màu sắc nhợt nhạt, có chỗ bị đen.  - HS nhóm khác nhận xét.  - HS lắng nghe.  **Hình 3: Gạo**  + Thực phẩm an toàn: có hạt tròn, đều và bóng, không bị nát, gãy, không có hạt khác màu.  + Thực phẩm không an toàn: có dấu hiệu ngả vàng.  - HS nhóm khác nhận xét.  - HS lắng nghe.  **Hình 4: Ớt chuông**  + Thực phẩm an toàn: có lớp vỏ trơn nhẵn, căng bóng, màu sắc tươi tắn và đều màu.  + Thực phẩm không an toàn: vỏ có vết nứt, thâm, nẻ, bị héo.  **Hình 5: Cà rốt**  **+** Thực phẩm an toàn: có màu tươi sáng, cứng chắc, thẳng.  + Thực phẩm không an toàn: có phần vỏ bên ngoài bị dập, bị mốc.  **Hình 6: Bắp cải**  + Thực phẩm an toàn: có màu xanh nhạt, lá cuốn chắc vào nhau.  + Thực phẩm không an toàn: có lá vàng, có đốm nâu trên lá.  **Hình 7: Khoai tây**  + Thực phẩm an toàn: có vỏ trơn, lành lặn.  + Thực phẩm không an toàn: có dấu hiệu trầy xước, có đốm đen hoặc đã mọc mầm.  - HS lắng nghe.  - Rau muống.  + Thực phẩm an toàn: có màu xanh đậm, lá không bị sâu và già.  + Thực phẩm không an toàn: có dấu hiệu ngả vàng, bị héo.  - Dấu hiệu nhận biết thực phẩm an toàn: Có màu sắc tươi sáng, không có mùi hôi, ô thiu, không bị gãy, không có dấu hiểu ngả vàng.  - HS lắng nghe.  - HS quan sát tranh.  + Hai bạn đang trao đổi.  + Những điều cần chú ý mua được thực phẩm an toàn đối với những thực phẩm được đóng gói.  - Xem kĩ nguồn gốc và xuất xứ phải được in rõ ràng, còn hạn sử dụng và phải được bảo quản hợp vệ sinh,…  - HS nhận xét.  - HS lắng nghe.  - HS thảo luận nhóm đôi theo yêu cầu của GV.  - 1 HS làm phóng viên và tiến hành phỏng vấn các nhóm và các bạn trong lớp.  - HS lắng nghe.  - Xem kĩ nguồn gốc và xuất xứ phải được in rõ ràng, còn hạn sử dụng và phải được bảo quản hợp vệ sinh,… Quan sát kĩ thực phẩm trước khi mua xem có bị ô thiu, mọc mầm, có dấu hiệu ngả vàng hoặc bị mốc, bị héo, bị mềm nhũn.  + Dấu hiệu nhận biết của thực phẩm an toàn và thực phẩm không an toàn. Những lưu ý khi mua thực phẩm được đóng gói để mua được thực phẩm an toàn.  + Đối với những thực phẩm được đóng gói bao bì chúng ta cần chú ý: xem kĩ nguồn gốc và xuất xứ phải được in rõ ràng, còn hạn sử dụng và phải được bảo quản hợp vệ sinh,…  - HS lắng nghe. |
| 3’ | **3. Hoạt động củng cố và nối tiếp**  - GV đưa ra câu hỏi củng cố bài học:  + Qua bài học này, em khám phá được những điều gì?  + Em hãy nêu các dấu hiệu để nhận biết thực phẩm an toàn và những chú ý khi chọn mua thực phẩm được đóng gói bao bì?  - GV nhận xét tiết học, tuyên dương, nhắc nhở.  - GV giao nhiệm vụ về nhà: Về nhà tìm hiểu những lưu ý của gia đình mình để chọn mua được thực phẩm được an toàn (bằng cách hỏi bà, mẹ hoặc quan sát nhiều hơn khi bà, mẹ lựa chọn thực phẩm) tiết sau chia sẻ. | - HS lắng nghe và trả lời.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe, thực hiện. |

1. **ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

**Tiết: 29**

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: ĐẠO ĐỨC**

**BÀI 11: EM QUÝ TRỌNG ĐỒNG TIỀN (TIẾT 2)**

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**
2. **Năng lực chung**

* Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động học hỏi, tìm hiểu và thực hiện các hành vi tôn trọng tiền.
* Năng lực giao tiếp và hợp tác: Trao đổi với bạn bè để tìm ra các biểu hiện tiết kiệm và chưatiết kiệm tiền của.
* Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nêu được cách thức giải quyết vấn đề liên quan đến việc tiết kiệm tiền trong thực tế cuộc sống.

1. **Năng lực đặc thù**

* Nêu được vai trò của tiền. Biết vì sao phải quý trọng đồng tiền.
* Biết bảo quản và tiết kiệm tiền, mua sắm quần áo, đồ dùng đồ chơi, quà bánh…đúng mức, phù hợp với hoàn cảnh gia đình.
* Nhắc nhở bạn bè, chi tiêu tiết kiệm.
* Góp phần hình thành năng lực phát triển bản thân, timg hiểu và tham gia hoạt động kinh tế xã hội.

1. **Phẩm chất**

* Trung thực:

+ Không tự tiện lấy tiền bạc của người thân, bạn bè, thầy cô và những người khác.

+ Không đồng tình với các hành vi thiếu tôn trọng tiền của người khác trong học tập và trong cuộc sống.

* Chăm chỉ: Chăm học, tích cực tự gioá trao đổi ý kiến của mình với bạn về nội dung bài. Hoàn thành tốt các nhiệm vụ học tập của giáo viên.

\* LG ATGT: GDHS biết điều khiển xe đạp an toàn khi tham gia giao thông.

1. **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

* Giáo viên: Slide các mệnh giá tiền (khởi động); slide video “Giá trị của đồng tiền”; slide video “Đồng tiền đi liền khúc ruột”.
* Học sinh: Chuẩn bị câu chuyện kể về quý trọng đồng tiền.

1. **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 2’ | **1. Khởi động**  - Tổ chức trò chơi: “Tiếp sức”.  - Hướng dẫn luật chơi:  + Chia 2 nhóm, mỗi nhóm 10 em nối tiếp ghi các mệnh giá tiền đang lưu hành, nhóm nào ghi được nhiều mệnh giá nhất nhóm đó thắng cuộc.  - Tổ chức cho HS tham gia trò chơi.  - Nhận xét, tuyên dương nhóm thắng cuộc.  - Chiếu slide các mệnh giá tiền Việt Nam cho HS quan sát.  - Đặt câu hỏi: Tờ tiền Việt Nam nào hiện nay có mệnh giá nhỏ nhất, lớn nhất?  - Nhận xét, đánh giá, tổng kết hoạt động.  - Dẫn dắt HS vào bài học: Tiền là tài sản quý giá của mỗi cá nhân nên cần phải biết quý trọng và sử dụng hợp lí. **Bài 11: Em quý** **trọng đồng tiền** sẽ giúp các em hiểu được những lợi ích của việc tiết kiệm tiền. | - Nghe hướng dẫn luật chơi.  - Thực hiện.  - HS quan sát.  - Tờ tiền Việt Nam hiện nay có mệnh giá nhỏ nhất là 100 đồng. Mệnh giá lớn nhất là 500.000 đồng.  - Nhận xét, đánh giá. |
| 30’ | **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới**   * ***Hoạt động 1: Quan sát tranh và trả lời câu hỏi***   - Mời HS nêu yêu cầu, thảo luận nhóm đôi, quan sát tranh trong SGK từ tranh 1 đến tranh 3, đọc thông tin và trả lời câu hỏi 1.  - Gọi đại diện nhóm trình bày.  a. Các nhân vật trong tranh đang sử dụng tiền để làm gì?  - Nhận xét, bổ sung, tuyên dương.  \* LG ATGT: GV GDHS thông qua tranh 2: Biết điều khiển xe đạp an toàn khi tham gia giao thông.  - Kết luận: Mục đích sử dụng tiền trong các tranh là để mua các sản phẩm phục vụ nhu cầu cuộc sống. Để giúp đỡ người khác khi họ gặp khó khăn. Để phục vụ nhu cầu giải trí.  b. Em hãy nêu vai trò của tiền?  - Yêu cầu HS suy nghĩ trả lời câu hỏi 2 (cả lớp).  - Nhận xét, kết luận: Tiền rất quan trọng trong cuộc sống. Tiền là một phương tiện trao đổi đa năng để đơn giản hóa thương mại. Tiền giúp ổn định tài chính, không bị áp lực về kinh tế. Tiềncho chúng ta một cuộc sống tốt hơn, được ănngon, mặc đẹp, mang đến chất lượng cuộc sống tốt nhất, sự hạnh phúc và yên ấm.   * ***Hoạt động 2: Đọc thông tin và trả lời câu hỏi***   - Gọi HS đọc thông tin 1, 2 tổ chức cho HS thảo luận nhóm 4 và trả lời các câu hỏi.  *a. Theo em, đâu là những khó khăn của người lao động khi kiếm tiền?*  *b. Vì sao em phải quý trọng đồng tiền?*  - Mời đại diện các nhóm nhận xét.  - Chốt nội dung: Trong cuộc sống để kiếm được đồng tiền con người đã đổ bao nhiêu mồ hôi công sức, khó khăn, vất vả. Vì vậy chúng ta phải biết quý trọng đồng tiền. | - Lắng nghe - HS nêu.  - Thực hiện.  a. Các nhân vật trong tranh đang sử dụng tiền để:  + Tranh 1: Hai bố con cậu bé sử dụng tiền để mua xe đạp.  + Tranh 2: Cậu học sinh biếu ông cụ tiền để mua đồ ăn.  + Tranh 3: Hai bố con cậu bé dùng tiền để mua vé xem phim.  - Nhận xét, đánh giá.  - Vai trò của tiền: Dùng để trao đổi hàng hóa.  - Tiền giúp con người mua được thức ăn, nước uống, các đồ dùng phục vụ cho sinh hoạt cá nhân.  - Tiền giúp con người chi trả cho các dịch vụ vui chơi, giải trí.  - Tiền giúp con người chi trả cho các dịch vụ sức khỏe của bản thân và của gia đình, giúp đỡ người khác khi cần thiết.  - Thực hiện, chia sẻ trong nhóm, trước lớp.  - Theo em, những khó khăn của người lao động khi kiếm tiền là:khó khăn về điều kiện thời tiết, thời gian.  - Vì: kiếm được đồng tiền rất khó khăn, vất vả.  - Nhận xét, đánh giá.  - HS lắng nghe. |
| 3’ | **3. Hoạt động củng cố - nối tiếp**  - Em rút ra được điều gì qua bài học ngày hôm nay?  - Nhận xét tổng kết sự tham gia của HS trong giờ học (đối chiếu mong đợi và bảng theo dõi QLL).  - GV nhận xét, tóm tắt lại những nội dung chính của bài học.  - GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học, khen ngợi những HS tích cực; nhắc nhở, động viên những HS còn chưa tích cực, nhút nhát.  - Nhận xết tiết học. | - HS trả lời.  - HS lắng nghe. |

1. **ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..…………………………………………………………………………………………..…………………………………………………………………………………………..…………………………………………………………………………………………..…………………………………………………………………………………………..…………………………………………………………………………………………..…………………………………………………………………………………………..

**Ngày dạy: 2/4/2025**

**Tiết: 200**

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: TIẾNG VIỆT**

**CHỦ ĐỀ: ĐẤT NƯỚC**

**BÀI 16: TUỔI NHỎ CHÍ LỚN**

**NÓI VÀ NGHE: TRAO ĐỔI: EM ĐỌC SÁCH BÁO**

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**
2. **Năng lực chung**

* Năng lực tự chủ, tự học: Độc lập suy nghĩ để trả lời đúng - CH.
* Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết tổ chức, tham gia thảo luận nhóm, biết nhận xét đánh giá lời kể của bạn.
* Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Tham gia vận dụng.

1. **Năng lực đặc thù**

* Dựa vào tranh minh hoạ và câu hỏi gợi ý, kể lại trôi chảy, lưu loát, diễn cảm từng đoạn và toàn bộ câu chuyện; biết kết hợp lời nói với cử chỉ, điệu bộ, nét mặt...
* Hiểu được ý nghĩa của câu chuyện: Ngợi ca lòng yêu nước, sẵn sàng hi sinh vi đất nước của Hoài Văn Hầu (Trần Quốc Toản) và quân sĩ.
* Lắng nghe bạn kể, biết ghi nhận xét lời kể và ý kiến thảo luận của bạn. Biết trao đổi, thảo luận cùng các bạn để hiểu câu chuyện.
* Nhận biết được các chi tiết, hình ảnh giàu giá trị biểu đạt trong truyện kể.

1. **Phẩm chất**

* Góp phần bồi dưỡng lòng yêu nước cho HS.

1. **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

* Giáo viên: Tivi, máy tính,...

1. **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 3’ | **1. Khởi động**  - GV tổ chức trò chơi “Ai nhanh, ai đúng”.  - Đọc câu đố “Ai người bóp nát quả cam / Hờn vua đã chẳng cho bàn việc quân / Phá cường địch, báo hoàng ân / Dựng lên cờ nghĩa xả thân diệt thù”.  - Nhận xét, tuyên dương.  - Trong tiết luyện nói và nghe hôm nay, các em sẽ được nghe câu chuyện về người anh hùng trẻ tuổi Trần Quốc Toản. Sau đó, chúng mình cùng trao đổi để tìm hiểu xem , ngoài lòng yêu nước nồng nàn, Trần Quốc Toản còn có những phẩm chất đáng quý nào nữa nhé! | - Giải câu đố: Trần Quốc Toản.  - Nêu nhận xét. |
| 30’ | **2. Hoạt động hình thành kiến thức**   * ***Hoạt động 1: Nghe kể chuyện***   - GV kể lần 1, kết hợp giải nghĩa từ khó (nếu có). Có thể nêu một số câu hỏi định hướng chú ý cho HS.  - GV chỉ tranh, kể lần 2, lần 3 (hoặc chiếu video, nếu có).   * ***Hoạt động 2: Kể chuyện***   *1. Kể chuyện trong nhóm*  - Mời 1 HS đọc yêu cầu của BT1.  - GV giúp HS hiểu nhiệm vụ:  + Nghe cô (thầy) kể chuyện (hoặc xem video).  + Dựa theo gợi ý câu hỏi dưới mỗi tranh, kể lại đầy đủ câu chuyện.  - HS kể chuyện trong nhóm đôi.  - GV theo dõi giúp đỡ HS thực hiện đúng YC của BT.  *2. Kể chuyện trước lớp*  - Thi kể từng đoạn.  - Thi kể toàn bộ câu chuyện.  - Mời HS nhận xét.  - Khuyến khích HS kể sinh động, biểu cảm.   * ***Hoạt động 3: Trao đổi về câu chuyện***   - Mời HS đọc BT2.  - Giao nhiệm vụ cho HS thảo luận theo các CH.  - Cho HS báo cáo kết quả bằng cách vấn đáp giữa các nhóm.  - Sau mỗi ý kiến hoặc một vài ý kiến, mời các HS khác góp ý.  - GV có thể nêu ý kiến cá nhân hoặc tổng kết ý kiến của cả lớp đề HS hiểu đúng. | - Lắng nghe và trả lời câu hỏi.  - Quan sát tranh và lắng nghe.  - 1 HS đọc yêu cầu của BT1; cả lớp đọc thầm theo.  - HS kể chuyện theo nhóm đôi.  - 2 nhóm thi kể từng đoạn.  - Nhóm cử đại diện thi.  - Sau mỗi lượt thi, HS cả lớp đánh giá bàng cách giơ thẻ màu đỏ (kể hay), màu xanh (cần kể hay hơn).  - 1 HS đọc.  - HS báo cáo kết quả.  - Một nhóm nêu câu hỏi và một nhóm trả lời.  - Góp ý. |
| 2’ | **3. Hoạt động củng cố và nối tiếp**  - Em thích điều gì ở nhân vật Hoài Văn Hầu?  - Trong tiết học. GV chú ý hướng dẫn và kiểm tra việc HS ghi chép. | - Từng cá nhân HS trả lời. |

1. **ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

…………………………………………………………………………………………..…………………………………………………………………………………………..…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..…………………………………………………………………………………………..…………………………………………………………………………………………..

**Tiết: 143**

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: TOÁN**

**LUYỆN TẬP**

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**
2. **Năng lực chung**

* Năng lực tự chủ và tự học: Chủ động học tập, nắm vững cách thực hiện các phép tính cộng trừ phân số khác mẫu số.
* Năng lực giao tiếp và hợp tác: Trao đổi, thảo luận với bạn cách thực hiện phép tính cộng trừ hai phân số khác mẫu số trong thực tiễn.
* Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Đề xuất được cách thực hiện phép tính cộng trừ phân số khác mẫu số trong thực tiễn.

1. **Năng lực đặc thù**

* Rèn kĩ năng cộng, trừ các phân số khác mẫu số; cộng hoặc trừ một số với một phân số và ngược lại.

1. **Phẩm chất**

* Chăm chỉ, trung thực, có trách nhiệm, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm.

1. **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

* Giáo viên: thước kẻ, bảng phụ.

1. **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 2’ | **1. Khởi động**  - Chơi trò chơi “ Bắn tên”.  - GV bổ sung, kết nối bài: Luyện tập (tt) | - LPHT cho lớp ôn lại kiến thức bằng trò chơi “ Bắn tên”.  + Muốn trừ hai phân số khác mẫu số ta làm thế nào?  + Muốn cộng hai phân số khác mẫu số ta làm thế nào?  + Nêu cách rút gọn phân số.  + Nêu cách quy đồng mẫu số các phân số?  - Lớp nhận xét. |
| 30’ | **2. Hoạt động thực hành, luyện tập**   * **Bài 4:**   - Gọi HS đọc yêu cầu bài.  - Yêu cầu HS suy nghĩ làm bài.  - Đáp án đúng là D.  - Nêu cách trừ các phân số khác mẫu số?   * **Bài 5:**   - Gọi HS nêu yêu cầu bài.  - Cho HS thảo luận nhóm.  - GV bổ sung.  - Nêu cách cộng các phân số khác mẫu số.   * **Bài 6:**   - Gọi HS đọc yêu cầu.  - Muốn giúp Voi tìm được vườn mía chúng ta cần làm gì?  - GV chỉ đường đi trên tranh vẽ theo mũi tên và yêu cầu HS thực hiện.  - Cho HS làm việc theo nhóm, nhóm nào hoàn thành trước lên chia sẻ trước lớp.  - GV bổ sung và sửa chữa những gì còn sai sót.  - Nêu cách cộng, trừ các phân số khác mẫu số. | - HS đọc.  - HS làm bài và trao đổi cặp cách làm và giải thích lý do chọn đáp án đó.  - Các nhóm nêu kết quả và giải thích.  - HS nêu.  - Nêu yêu cầu.  - Thảo luận, tương tác chia sẻ kết quả.  Bài làm:  Mẹ mua tất cả số ki-lô-gam nguyên liệu là:  (kg)  Đáp số:  kg  - Các nhóm nhận xét.  - HS nêu.  - Đọc và quan sát tranh.  -….chúng ta cần thực hiện đúng các phép tính cộng, trừ trên đường đi.  - HS quan sát và thực hiện.  - Các nhóm làm việc và tương tác chia sẻ kết quả.  - Các nhóm nhận xét.  - HS nêu. |
| 3’ | **3. Hoạt động củng cố và nối tiếp**  - Cho HS chia sẻ hôm nay chúng ta học được những gì?  - Nêu cách cộng, trừ các phân số khác mẫu số?  - Nhận xét tiết học.  - Chuẩn bị bài sau. | - HS chia sẻ.  - HS nêu.  - HS lắng nghe. |

1. **ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

**Tiết: 57**

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: GIÁO DỤC THỂ CHẤT**

**CHỦ ĐỀ 4: THỂ THAO TỰ CHỌN (BÓNG RỔ)**

**BÀI 2: DI CHUYỂN DẪN BÓNG ĐỔI HƯỚNG**

**ÔN ĐỘNG TÁC DỪNG BÓNG LĂN SỆT BẰNG LÒNG BÀN CHÂN**

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**
2. **Năng lực**

* Biết khẩu lệnh và cách thức thực hiện được động tác di chuyển dẫn bóng đổi hướng, biết cách chơi trò chơi, để thực hiện nhiệm vụ học tập.
* Hình thành và phát triển năng lực tự chủ và tự học: Thông qua việc tự xem trước khẩu lệnh, quan sát tranh ảnh cách thực hiện động tác di chuyển dẫn bóng đổi hướng trong sách giáo khoa.
* Hình thành và phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết phân công, hợp tác trong nhóm để thực hiện các động tác và trò chơi.
* Hình thành và phát triển năng lực chăm sóc sức khỏe:  Biết thực hiện vệ sinh sân tập, thực hiện vệ sinh cá nhân trước, trong và sau khi tập để đảm bảo an toàn trong tập luyện, biết điều chỉnh chế độ dinh dưỡng đảm bảo cho cơ thể.
* Hình thành và phát triển năng lực giải quyết vấn đề và sang tạo: Thông qua việc thực hiện được động tác di chuyển dẫn bóng đổi hướng. Biết quan sát tranh, tự khám phá bài và quan sát động tác làm mẫu của giáo viên để tập luyện.

1. **Phẩm chất**

* Tự giác, tích cực, chăm chỉ và đoàn kết trong tập luyện và hoạt động tập thể; hoàn thành lượng vận động.

1. **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

* Giáo viên: Tranh ảnh động tác bật nhảy hai chân quay sau, trang phục thể thao, còi phục vụ trò chơi.
* Học sinh: giày thể thao,…

1. **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **LV Đ** | **Phương pháp, tổ chức và yêu cầu** | |
| **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** |
| **I. Hoạt động mở đầu**  **1. Nhận lớp**  **2. Khởi động**  - Chạy nhẹ nhàng 1 vòng quanh sân tập.  - Xoay các khớp cổ tay, cổ chân, vai, hông, gối,... kéo dãn cơ.    - Di chuyển dẫn bóng theo đường thẳng.    - Tập bài võ cổ truyền 27 động tác.  **3. Trò chơi.**  - Trò chơi *“Tại chỗ dẫn bóng nhanh, chậm theo tín hiệu”.*    **II. Hoạt động hình thành kiến thức.**  **1. Di chuyển dẫn bóng đổi hướng.**  + TTCB: Đứng hai chân trước chân sau, hai tay cầm bóng trước ngực.  + Động tác: Dẫn bóng tiến về phía trước, khi muốn chuyển hướng, chân bên tay dẫn bóng bước chếch ra ngoài sang bên hướng cần di chuyển, tay dẫn bóng thực hiện dẫn bóng chuyển hướng sang phía tay còn lại, đổi hướng di chuyển đồng thời đổi tay dẫn bóng.  **III. Hoạt động luyện tập.**  **1. Di chuyển dẫn bóng đổi hướng.**  *Tập luyện cá nhân*    *Tập luyện cặp đôi*.    *Tập theo tổ nhóm*    *Thi đua giữa các tổ*  **2.Trò chơi** *“Dẫn bóng luồn cọc tiếp sức”.*  - MĐ: Giúp Hs nâng cao năng lực khéo léo và khả năng kiểm soát bóng trong động tác di chuyển dẫn bóng đổi hướng.  - CB: Chia số Hs trong lớp thành các đội đều nhau, mỗi đội xếp thành 1 hàng dọc, đứng sau vạch xp, người ở đầu hàng mỗi đội cầm bóng.  Đặt các cọc nấm theo đường thẳng các nhau và cách vạch xp 2-2,5m trên cự li 10-15m.  - CC: Khi có lệnh chơi bắt đầu, người đầu hàng của mỗi đội thực hiện dẫn bóng luồn qua các cọc nấm của đội mình, sau đó dẫn bóng quay về vạch xp, chuyển bóng cho người tiếp theo và về tập hợp ở cuối hàng. Những người tiếp theo thực hiện tương tự như vậy. Đội nào hoàn thanh nhanh nhất sẽ thắng cuộc.  **IV. Hoạt động vận dụng**  \* Vận dụng kiến thức:  - Hs quan sát tranh, ảnh.    **V. Hoạt động kết thúc.**  - Thả lỏng cơ toàn thân.  - Củng cố hệ thống bài học.  - Nhận xét và hướng dẫn tập luyện ở nhà.  - Xuống lớp. | 6-10 phút  1-2 phút  3-5 phút  2Lx8N  1-2 phút  1-2 phút  5-7 phút  5-7 phút  10-15 phút  8-10 phút  1-3 phút  2-4 phút  3-5 phút  1-3 phút  4-6 phút  1-3 phút  4-6 phút  2L x 8N | - Nghe cán bộ lớp báo cáo.  - Hỏi về sức khỏe của Hs.  - Thầy trò chúc nhau.  - Phổ biến nội dung, nhiệm vụ và yêu cầu giờ học.  - GV di chuyển và quan sát, chỉ dẫn cho HS thực hiện.  \* ***Lưu ý:*** Khi khởi động GV nên kết hợp với âm nhạc nhằm tạo sự hưng phấn, tích cực hơn cho HS trong giờ học.  - Gv tổ chức Hs chơi trò chơi.  - GV làm mẫu động tác kết hợp phân tích kĩ thuật động tác.  - Hô nhịp và thực hiện động tác mẫu, hướng dẫn Hs thực hiện đt.  - Gv quan sát, uốn nắm và sửa sai cho Hs.  - Gv quan sát, giúp đỡ, sửa sai.  - Gv quan sát, giúp đỡ, sửa sai.  - Yêu cầu Tổ trưởng cho các bạn luyện tập theo khu vực.  - Gv quan sát, uốn nắn, sửa sai cho Hs.  - GV tổ chức cho HS thi đua giữa các tổ.  -Tuyên dương tổ tập đều, đúng nhất.  - GV nêu tên trò chơi, phổ biến luật chơi, cách chơi.  - Cùng hs nhắc lại luật chơi và cách chơi.  - Cho Hs chơi thử.  - Tổ chức cho Hs chơi.  - Gv nêu câu hỏi.  + Em hãy nêu tên động tác và thực hiện động tác.  - GV hướng dẫn.  - Gv cùng hs hệ thống lại bài.  - Nhận xét kết quả, ý thức, thái độ học của Hs.  - HD sử dụng SGK để Hs ôn lại bài và chuẩn bị bài sau.  - GV hô “giải tán”. | - Cán sư tập trung lớp, điểm số, báo cáo sĩ số, tình hình lớp học cho Gv.  C:\Users\Admin\Desktop\Untitled.png    - Cán sự điều khiển lớp khởi động .  C:\Users\Admin\Desktop\đội hình lớp 1-3.png  - Hs chơi đúng luật, nhiệt tình sôi nổi và đảm bảo an toàn.  - Hs lắng nghe, tiếp thu và ghi nhớ.  - Tập luyện theo sự hướng dẫn của Gv.  C:\Users\Admin\Desktop\Untitled.png    - Hs tự tập luyện.  - Hs thay phiên nhau hô nhịp.  - Qun sát, nhận xét, giũp đỡ bạn sửa sai.  - Hs thay phiên nhau hô nhịp.  C:\Users\Admin\Desktop\Untitled.png  - Từng tổ lên thi đua - trình diễn  C:\Users\Admin\Desktop\Untitled.png  - Hs nhắc lại luật chơi, cách chơi.  - Hs tiến hành chơi trò chơi dưới sự chỉ huy của Gv.  - Chơi trò đúng luật, nhiệt tình, sôi nổi và an toàn.    - HS quan sát tranh ảnh và trả lời câu hỏi của Gv.  C:\Users\Admin\Desktop\Untitled.png  - HS thực hiện thả lỏng  C:\Users\Admin\Desktop\đội hình lớp 1-3.png  - Hs cùng Gv hệ thống lại bài.  C:\Users\Admin\Desktop\Untitled.png  - HS tập chung thực hiện theo hướng dẫn của GV và nhận hướng dẫn tập luyện ở nhà.  - HS hô “khỏe”. |

1. **ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

**Tiết: 86**

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

**CHỦ ĐỀ 7: GẮN KẾT YÊU THƯƠNG**

**HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỂ:**

**TÌNH CẢM BẠN BÈ**

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**
2. **Năng lực chung**

* Năng lực tự chủ, tự học: Thực hiện được lối sống tiết kiệm trong gia đình bằng các việc làm cụ thể.
* Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, hợp tác, chia sẻ với bạn về lối sống tiết kiệm trong gia đình.
* Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Có kế hoạch tham gia tiết kiệm trong sinh hoạt gia đình.Thiết kế được bảng chỉ dẫn tiết kiệm trong gia đình.

1. **Năng lực đặc thù**

* Nâng cao ý thức tiết kiệm trong sinh hoạt gia đình.
* Rèn luyện và phát triển kĩ năng làm việc nhóm.
* Thiết kế được bảng chỉ dẫn tiết kiệm trong gia đình.

1. **Phẩm chất**

* Yêu nước: Biết cùng mọi người trong gia đình thực hiện lối sống tiết kiệm.
* Nhân ái: Tôn trọng bạn, biết lắng nghe những chia sẻ mà bạn đưa ra.
* Chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ để thực hiện tốt nhiệm vụ học tập.
* Trách nhiệm: Làm việc tập trung, nghiêm túc, có trách nhiệm trước tập thể lớp.

1. **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

* Giáo viên: Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

1. **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 2’ | **1. Khởi động**  - GV mở bài hát “Điện năng” – Nhạc và lời Lê Kỳ để khởi động bài học.  - GV cùng trao đổi với HS về nội dung bài hát.  - GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới. | - HS lắng nghe.  - HS chia sẻ với GV về nội dung bài hát.  - HS lắng nghe. |
| 30’ | **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới**   * ***Hoạt động 1: Thực hành tiết kiệm trong gia đình (Làm việc nhóm)***   **-** GV mời HS đọc yêu cầu.  - GV hướng dẫn HS quan sát tranh và mô tả nội dung các tình huống trong sách giáo khoa trang 78, 79.  - GV chia lớp thành 4 nhóm, nhóm 1, 2 xử lý tình huống 1. Nhóm 3, 4 xử lý tình huống 2:  ***+ Tình huống 1****:* Ban ngày trời rất sáng nhưng Bình vẫn bật nhiều đèn trong nhà. Khi mẹ hỏi thì Bình trả lời: “Con thích bật hết đèn lên cho đẹp ạ!”. Nếu là chị của Bình em sẽ làm gì?  ***+ Tình huống 2:*** Đức nhìn thấy em Thủy lấy rất nhiều nước rửa tay, tràn ra khắp bàn tay em. Nếu là Đức, em sẽ làm gì?  - GV yêu cầu đại diện các nhóm lên trên bảng đóng vai xử lý tình huống của nhóm mình.  - GV theo dõi, hỗ trợ HS.  - GV mời các nhóm khác đóng góp ý kiến cho nhóm bạn.  - GV mời một số học sinh chia sẻ về điều bản thân học được sau khi đóng vai xử lý tình huống.  - GV nhận xét chung, tuyên dương.  - GV kết luận: *Trong cuộc sống hàng ngày ở gia đình, các em hãy có những việc làm cụ thể, phù hợp với lứa tuổi để thực hiện tiết kiệm, tránh lãng phí.*   * ***Hoạt động 2: Thiết kế bảng chỉ dẫn trong gia đình***   **-** GV cho học sinh quan sát tranh minh họa bảng chỉ dẫn tiết kiệm trong SGK/79.  - GV mời một số HS nhận xét về ý tưởng trong tranh.  - GV mời HS lấy đồ dùng đã chuẩn bị.  **-** GV mời HS đọc yêu cầu.  - GV phổ biến nhiệm vụ: Bằng các nguyên vật liệu đã chuẩn bị như: bìa cứng, giấy, bút, bút mầu,…các em hãy thiết kế bảng chỉ dẫn để nhắc nhở mọi người tiết kiệm khi sử dụng các thiết bị và đồ dùng sinh hoạt gia đình. GV khuyến khích HS trang trí, sáng tạo bảng chỉ dẫn thật sinh động.  - GV theo dõi, hỗ trợ HS.  - GV tổ chức cho HS trưng bày và giới thiệu bảng chỉ dẫn của mình ở các góc trong lớp học. HS sẽ đi vòng để quan sát bảng chỉ dẫn của các bạn.  - GV mời HS chia sẻ những điều em biết được từ bảng chỉ dẫn của bạn.  - GV nhận xét chung, tuyên dương.  - GV kết luận: *Có rất nhiều cách để giúp các thành viên trong gia đình nâng cao ý thức tiết kiệm trong sinh hoạt hàng ngày. Một trong những cách làm đó là thiết kế bảng chỉ dẫn tiết kiệm và dán vào những vị trí phù hợp để nhắc nhở các thành viên biết tiết kiệm khi sử dụng các thiết bị và đồ dùng sinh hoạt gia đình.* | - Học sinh đọc yêu cầu bài.  - HS lắng nghe nhiệm vụ.  - HS chia các nhóm, bầu nhóm trưởng, thư kí và tiến hành thảo luận đưa ra cách xử lý tình huống, phân vai chuẩn bị lời thoại cho các thành viên.  + Nếu là chị của Bình em sẽ khuyên bảo em trai nên thực hành tiết kiệm điện. Và tắt các thiết bị điện không cần thiết.  + Nếu là Đức em sẽ khuyên bảo em mình nên sử dụng vừa phải lượng nước rửa tay để tránh gây lãng phí.  - Các nhóm đóng vai xử lý tình huống.  - Các nhóm khác nhận xét, góp ý.  - Sau bài học em rút ra được cần phải tiết kiệm hơn trong cuộc sống. Để tránh gây lãng phí.  - Lắng nghe rút kinh nghiệm.  - HS quan sát tranh.  - HS nhận xét.  - HS trưng bày đồ dùng lên bàn.  - Học sinh đọc yêu cầu bài.  - HS nhận nhiệm vụ.  - HS thực hành thiết kế bảng chỉ dẫn.  - HS trưng bày bảng chỉ dẫn của mình.  - HS chia sẻ những bảng chỉ dẫn mà mình ấn tượng.  - Lắng nghe rút kinh nghiệm. |
| 3’ | **3. Hoạt động củng cố và nối tiếp**  - GV nhắc HS giới thiệu với người thân bảng chỉ dẫn tiết kiệm trong gia đình mà em đã làm để mọi thành viên cùng thực hiện.  + Dán bảng chỉ dẫn ở các vị trí phù hợp, thuận tiện trong nhà.  - GV nhắc HS vận dụng vào cuộc sống hàng ngày cùng mọi người trong gia đình thực hiện lối sống tiết kiệm phục vụ cho việc học tập và sinh hoạt hàng ngày, tránh lãng phí.  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn HS về nhà tập xây dựng bản kế hoạch tiết kiệm của bản thân. | - HS lắng nghe, ghi nhớ.  - HS lắng nghe, thực hiện. |

1. **ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

**Tiết: 58**

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: KHOA HỌC**

**BÀI 21: PHÒNG TRÁNH ĐUỐI NƯỚC**

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**
2. **Năng lực chung**

* Năng lực tự chủ, tự học: Chú ý học tập, tự giác thực hiện tìm hiểu vai trò của dinh dưỡng đối với cơ thể.
* Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Trình bày được bệnh, nguyên nhân cách phòng tránh liên quan đến dinh dưỡng trong tình huống cụ thể.
* Năng lực giao tiếp và hợp tác: Tích cực, sôi nổi và nhiệt tình thảo luận, đóng vai trong các hoạt động nhóm.

1. **Năng lực đặc thù**

* Nêu được tên, dấu hiệu chính và nguyên nhân của một số bệnh do thiếu hoặc thừa chất dinh dưỡng.
* Liên hệ được vai trò của dinh dưỡng trong đời sống thực tiễn.
* Thực hiện một số việc làm để phòng tránh một số bệnh liên quan đến dinh dưỡng và vận động mọi người trong gia đình cùng thực hiện.

1. **Phẩm chất**

* Chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ học tập và tự giác tìm hiểu bài học.
* Trách nhiệm: Có ý thức sức khỏe. Tranh luận khi tham gia các hoạt động nhóm.

1. **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

Giáo viên: tranh ảnh SGK.

1. **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 2’ | **1. Khởi động**  **-** GV tổ chức cho HS chơi trò chơi ***“Hộp quà bí mật”.***  - Luật chơi: GV nhờ 1 HS xung phong làm quản trò. Người quản trò sẽ mò tay vào thùng đồ, mô tả thức ăn mình chạm thấy, nhưng không được nhắc tới tên hoặc tên gọi khác của thức ăn. Ai giơ tay nhanh đoán đúng tên thức ăn sẽ được nhận phần quà nhỏ.  - GV nhận xét, tuyên dương. | - HS chú ý lắng nghe.  - HS chú ý lắng nghe và tham gia. |
| 28’ | **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới**  - Giáo viên chia lớp thành 2 đội để chơi dựa vào kiến thức đã học ở tiết 1 và 2. Đội 1 nêu tên bệnh thi đội 2 nêu cách phòng tránh và ngược lại.  - Cho HS chơi thử.  - GV cho HS thi nhiều lượt; GV nhận xét tuyên dương qua từng lượt chơi.   * ***Hoạt động 4: Thực hành các bước vận động mọi người trong gia đình thực hiện phòng tránh một số bệnh liên quan đến dinh dưỡng***   **Bước 1: Làm việc cá nhân**  - GV yêu cầu HS đọc yêu cầu SKG trang 86.  - GV yêu cầu HS hoàn thành câu 6 bài 20 trong vở BT.  - Gợi ý:  + Chọn một bệnh do thiếu hoặc thừa chất dinh dưỡng.  + Chuẩn bị các thông tin về bệnh đó theo gợi ý: Tên bệnh, dấu hiệu bệnh, nguyên nhân gây bệnh, cách phòng tránh, quen ăn uống, làm việc, nghỉ ngơi cần thay đổi của các thành viên trong gia đình, tuyên truyền các thông tin đã chuẩn bị đền người thân trong gia đình.  **Bước 2: Làm việc nhóm**  - GV chia theo nhóm 4.  - Yêu cầu học sinh tập tuyên truyền các thông tin đã chuẩn bị.  **Bước 3: Làm việc cả lớp**  - Yêu cầu đại diện nhóm tuyên truyền các thông tin đã chuẩn bị trước lớp.  - GV nhận xét, đánh giá chung. | - HS lắng nghe và trả lời.  - HS chơi mỗi lượt 4 - 5 HS/đội.   |  |  | | --- | --- | | Tên bệnh  (Đội 1) | Biện pháp  phòng tránh  (Đội 2) | | Thiếu máu sắt | Ăn thêm rau | | Béo phì | Tập thề dục | | Bướu cổ | Ăn muối I ốt | | …. | ……. |   - HS đọc.  - HS thực hiện.  - HS thảo luận nhóm 4.  - HS thực hiện.  - HS thực hiện, nhận xét, bổ sung. |
| 3’ | **3. Hoạt động củng cố và nối tiếp**  - GV đưa ra câu hỏi củng cố bài học:  1. Qua bài học này, em đã khám phá được những điều gì?  2. Em hãy nêu vai trò của các nhóm chất dinh dưỡng đối với cơ thể.  - GV kết luận.  - GV nhận xét tiết học, tuyên dương, nhắc nhở. | - HS lắng nghe và trả lời. |

1. **ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

**Ngày dạy: 3/4/2025**

**Tiết: 201**

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: TIẾNG VIỆT**

**CHỦ ĐỀ: ĐẤT NƯỚC**

**BÀI 16: TUỔI NHỎ CHÍ LỚN**

**BÀI ĐỌC 4: MÙA XUÂN EM ĐI TRỒNG CÂY**

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**
2. **Năng lực chung**

* Năng lực tự chủ, tự học: Trả lời đúng các CH đọc hiểu, nhận xét, đánh giá bạn.
* Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết kể chuyện và trao đổi cùng các bạn chủ động, tự nhiên, tự tin; nhìn vào mắt người cùng trò chuyện.
* Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Tham gia vận dụng.

1. **Năng lực đặc thù**

* Đọc thành tiếng trôi chảy, diễn cảm toàn bài thơ. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh HS địa phương dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng. Tốc độ đọc khoảng 90 tiếng / phút. Đọc thầm nhanh hơn nửa đầu học kì II.
* Hiểu nghĩa của các từ ngữ trong bài. Biết tra số tay từ ngữ (từ điển) để hiểu nghĩa của một số từ ngữ. Hiểu ý nghĩa của câu chuyện (Ca ngợi lòng dũng cảm của bạn nhỏ trong bài thơ).
* Nhận biết được các biện pháp nghệ thuật, các chi tiết, hình ảnh giàu giá trị biểu tự trong bài thơ.

1. **Phẩm chất**

* Góp phần bồi dưỡng lòng yêu nước cho HS.

1. **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

* Giáo viên: máy tính, máy chiếu, tranh minh hoạ bài đọc trong SGK.

1. **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 3’ | **1. Khởi động**  - Cho HS quan sát tranh trong SGK và trả lời câu hỏi: Tranh vẽ gì? Bạn nhỏ đang làm gì?  - Dẫn lời vào bài: Muốn biết không gian, hoàn cảnh nơi bạn nhỏ đang có mặt có gì đặc biệt và bạn nhỏ đang làm gì trong hoàn cảnh ấy, chúng ta cùng tìm hiểu bài đọc hôm nay. | - Quan sát và trả lời.  - HS lắng nghe. |
| 30’ | **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới**   * ***Hoạt động 1: Đọc thành tiếng***   - Giáo viên đọc mẫu kết hợp giải nghĩa từ ngữ khó.  - Hướng dẫn học sinh tập ra từ điển để tìm nghĩa một vài từ.  - Tổ chức cho học sinh luyện đọc.   * ***Hoạt động 2: Tìm hiểu bài***   - Mời 5 học sinh tiếp nối nhau đọc 5 câu hỏi.  - Giao nhiệm vụ cho học sinh đọc thầm bài đọc, thảo luận nhóm theo các câu hỏi.  - Mời học sinh báo cáo kết quả.  - Nhận xét, chốt đáp án.  - Mời HS nêu nội dung chính của bài.   * ***Hoạt động 3: Đọc nâng cao***   - GV mời HS đọc diễn cảm nối tiếp từng khổ thơ. Chú ý hướng dẫn HS sử dụng giọng đọc phù hợp với từng khô thơ, ngắt nghỉ hơi đúng chỗ, biết nhấn giọng ở từ ngữ quan trọng và thể hiện tình cảm, cảm xúc phù hợp khi đọc. Tìm ý chính của đoạn, xác định giọng đọc phù hợp với từng đoạn.  - Tổ chức thi đọc diễn cảm qua trò chơi Ô cửa bí mật.  - Nhận xét, tuyên dương. | - Lắng nghe và đọc thầm theo.  - Lắng nghe và thực hành tra từ điển.  - Luyện đọc theo hướng dẫn.  - Từng HS lần lượt đọc câu hỏi.  - Đọc thầm, thảo luận nhóm và trả lời câu hỏi.  - Báo cáo.  - Nhận xét, lắng nghe.  - 2, 3 HS nêu.  - Đọc, xác định được giọng đọc phù hợp với từng khổ thơ.  - Thi đọc diễn cảm.  - Nhận xét, bình chọn người đọc hay nhất. |
| 2’ | **3. Hoạt động củng cố và nối tiếp**  - Qua bài thơ, tác giả muốn nói lên điều gì?  - Giáo dục HS lòng yêu nước.  - Mở cho HS nghe bài hát Em bé Bảo Ninh. | - HS nêu lại nội dung chính của bài.  - Nêu những việc làm thể hiện lòng yêu nước.  - Lắng nghe. |

1. **ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

…………………………………………………………………………………………..…………………………………………………………………………………………..…………………………………………………………………………………………..…………………………………………………………………………………………..…………………………………………………………………………………………..…………………………………………………………………………………………..…………………………………………………………………………………………..…………………………………………………………………………………………..…………………………………………………………………………………………..

**Tiết: 144**

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: TOÁN**

**LUYỆN TẬP (TT)**

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**
2. **Năng lực chung**

* Năng lực tự chủ và tự học: Biết lắng nghe và trả lời nội dung trong bài học.
* Năng lực giải giao tiếp và hợp tác: Trao đổi, thảo luận với bạn trong cách được các bước cộng hai phân số khác mẫu số bằng cách quy đồng hoặc rút gọn.
* Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Đề xuất được cách được các bước cộng hai phân số khác mẫu số trong thực tiễn.

1. **Năng lực đặc thù**

* Ôn tập, củng cố kĩ năng cộng, trừ phân số (cùng mẫu số hoặc khác mẫu số).
* Nhận biết tính chất giao hoán, kết hợp của phép cộng phân số và bước đầu vận dụng các tính chất đó vào thực hành tính toán.

1. **Phẩm chất**

* Chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ học tập, tự giác suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.
* Trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

1. **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

* Giáo viên: phiếu học tập.

1. **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 2’ | **1. Khởi động**  - GV cho HS hát tập thể bài “Lớp chúng mình”.  - GV dẫn dắt giới thiệu vào bài. | - HS hát và vận động theo nhạc.  - HS lắng nghe. |
| 30’ | **2. Hoạt động thực hành, luyện tập**   * **Bài 1: Tính**   - Yêu cầu HS suy nghĩ làm bài.  - Cho HS xung phong chữa bài và nêu các bước thực hiện.  - Nêu cách cộng, trừ các phân số cùng mẫu số.  - Nêu cách cộng, trừ các phân số khác mẫu số.  - Trong biểu thức chỉ có phép cộng, trừ ta thực hiện thế nào?   * **Bài 2:**   a. Tính rồi so sánh  - Yêu cầu HS thảo luận nhóm.  - GV nhận xét bổ sung:  + Phép cộng hai phân số có đặc điểm gì giống với phép cộng hai số tự nhiên?  + Vậy phép cộng hai phân số có tính chất gì?  - GV đính tấm bìa ghi sẵn tính chất lên bảng: **Khi thực hiện phép cộng hai phân số, ta có thể đổi chỗ các số hạng trong một tổng mà tổng của chúng không thay đổi.**  b.  - Gọi HS nêu yêu cầu.  - Cho HS thảo luận nhóm.  - Khi đổi chỗ các số hạng trong một tổng thì tổng như thế nào?  - Đây chính là tính chất giao hoán của phép cộng hai phân số. Ngoài tính chất giao hoán ra trong phép cộng hai phân số còn có tính chất nào nữa chúng ta cùng đi vào bài tập 3.   * **Bài 3:**   - Mời HS đọc yêu cầu câu a.  - Cho các nhóm thảo luận và trình bày.  - Phép cộng ba phân số có đặc điểm gì giống với phép cộng ba số tự nhiên.  - Vậy phép cộng ba phân số có tính chất gì?  - GV đính bảng tính chất: Khi cộng một tổng hai phân số với phân số thứ ba, ta có thể cộng phân số thứ nhất với tổng của phân số thứ hai và phân số thứ ba.  b. Tìm ví dụ tương tự câu a rồi đố bạn  - GV bổ sung.  - Nêu tính chất kết hợp của phép cộng phân số? | - HS làm bài.  a.  b.  c.  d.  e.  g.  h.  - HS nêu.  - Các nhóm thảo luận và trình bày.      Vậy  =      Vậy  =  - Khi đổi chỗ các số hạng trong một tổng thì tổng không thay đổi.  - … tính chất giao hoán.  - HS nêu.  -Viết ví dụ tương tự câu a rồi đố bạn thực hiện.  - Các nhóm thảo luận và tương tác  ;  - Tổng không thay đổi.  - Tính rồi so sánh.  (  Ta có:    Vậy: ( =  (  Ta có: (=  =  Vậy ( =  - Khi cộng một tổng hai số với số thứ ba, ta có thể cộng số thứ nhất với tổng của số thứ hai và số thứ ba.  - Phép cộng ba phân số có tính chất kết hợp.  - HS nêu. |
| 3’ | **3. Hoạt động củng cố và nối tiếp**  - Cho HS chia sẻ hôm nay chúng ta học được những tính chất nào của phép cộng phân số gì?  - Nêu cách cộng, trừ các phân số cùng mẫu số?  - Nêu cách cộng, trừ các phân số khác mẫu số?  - Nêu tính chất giao hoán và kết hợp của phép cộng phân số?  - Nhận xét tiết học.  - Chuẩn bị bài sau. | - HS chia sẻ.  - HS nêu.  - HS nêu.  - HS nêu. |

1. **ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

**Tiết: 202**

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: TIẾNG VIỆT**

**CHỦ ĐỀ: ĐẤT NƯỚC**

**BÀI 16: TUỔI NHỎ CHÍ LỚN**

**LUYỆN TỪ VÀ CÂU: MỞ RỘNG VỐN TỪ: Ý CHÍ**

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**
2. **Năng lực chung**

* Năng lực tự chủ, tự học: tự hoàn thành phiếu học tập.
* Năng lực giao tiếp và hợp tác: thảo luận và trao đổi với các bạn, chia sẻ ý kiến trước lớp.
* Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Tham gia vận dụng.

1. **Năng lực đặc thù**

* Biết phát hiện và phân tích cách sử dụng từ ngữ giàu giá trị gợi hình và biểu cảm. Biết lựa chọn từ ngữ phù hợp để viết một đoạn văn ngắn.
* Cảm nhận được cái hay, cái đẹp qua việc sử dụng từ ngữ sáng tạo của tác giả lựa chọn được từ ngữ phù hợp để thể hiện nội dung biểu đạt một cách có hình ảnh, cảm xúc.

1. **Phẩm chất**

* Bồi dưỡng lòng yêu nước, tình yêu thiên nhiên qua các ngữ liệu.

1. **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

* Giáo viên: bảng phụ.

1. **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 3’ | **1. Khởi động**  - GV tổ chức HS hát.  - GV giới thiệu bài. | - HS hát, vận động tại chỗ.  - HS lắng nghe. |
| 30’ | **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới**   * ***Hoạt động 1: Nhận xét về cách lựa chọn từ ngữ (BT1, BT2)***   *1.1. Bài tập 1: Đọc khổ thơ và trả lời câu hỏi*  - Mời 1 HS đọc yêu cầu của BT1.  - Tổ chức cho học sinh làm việc theo nhóm 4, sử dụng kĩ thuật Khăn trải bàn.  - Tổ chức cho HS báo cáo kết quả làm BT.  - Nhận xét, chốt đáp án.  *1.2. Bài tập 2: Tìm từ thích hợp trong ngoặc đơn để hoàn chỉnh đoạn văn*  *-* Mời 1 – 2 HS đọc BT2.  - Tổ chức cho HS thảo luận theo nhóm đôi và báo cáo kết quả.  - Nhận xét, chốt đáp án.   * ***Hoạt động 2: Viết đoạn văn (BT3)***   - Mời 1 HS đọc yêu cầu của BT3.  - GV giao nhiệm vụ:  + Viết một đoạn văn ngắn về hình ảnh người thiếu niên dũng cảm trong bài thơ "Em bé Bảo Ninh”.  + Chọn một từ em thích trong đoạn văn và cho biết từ đó phản ánh đúng cảm nghĩ của em về nhân vật như thế nào.  - Mời 4 đến 5 HS đọc đoạn văn và lí giải từ mình thích nhất trong đoạn văn.  - HS trao đổi, nhận xét, góp ý về bài viết của bạn.  - GV nhận xét, đánh giá bài viết của HS. | - 1 HS đọc, các HS khác đọc thầm.  - Làm việc theo nhóm 4, thảo luận theo yêu cầu.  - Báo cáo, các nhóm nhận xét.  - HS lắng nghe.  - 1 – 2 HS đọc. Lớp đọc thầm theo.  - HS thảo luận và báo cáo.  - HS lắng nghe.  - 1 HS đọc yêu cầu của BT3, các HS khác đọc thầm theo.  - HS thực hành viết đoạn văn ngắn.  - HS đọc đoạn văn và lí giải từ mình thích nhất trong đoạn văn.  - HS trao đổi, nhận xét, góp ý về bài viết của bạn.  - HS lắng nghe. |
| 2’ | **3. Hoạt động củng cố và nối tiếp**  - GV nhận xét, khích lệ, động viên HS.  - Xem và chuẩn bị bài sau. | - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS lắng nghe, thực hiện. |

1. **ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

…………………………………………………………………………………………..…………………………………………………………………………………………..…………………………………………………………………………………………..…………………………………………………………………………………………..…………………………………………………………………………………………..…………………………………………………………………………………………..…………………………………………………………………………………………..…………………………………………………………………………………………..

**Tiết: 57**

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: LỊCH SỬ & ĐỊA LÍ**

**BÀI 18: THIÊN NHIÊN VÙNG NAM BỘ (TIẾT 2)**

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**
2. **Năng lực chung**

* Năng lực tự chủ, tự học: tìm hiểu những tranh ảnh, câu chuyện về lễ hội Cồng chiêng Tây Nguyên.
* Năng lực giải giao tiếp và hợp tác: biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong hoạt động nhóm và thực hành..
* Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sưu tầm và giới thiệu được một số thông tin liên quan đến nội dung bài học.

1. **Năng lực đặc thù**

* Kể được tên một số dân tộc là chủ nhân của Không gian văn hóa Cồng chiêng Tây Nguyên.
* Nêu được vai trò của cồng chiêng trong đời sống tinh thần của đồng bào các dân tộc Tây Nguyên.
* Mô tả được những nét chính về lễ hội Cồng chiêng Tây Nguyên.
* Rèn luyện kĩ năng ghi nhớ và sưu tầm các tư liệu có liên quan, qua đó góp phần phát triển năng lực ngôn ngữ, khoa học.

1. **Phẩm chất**

* Yêu nước: Thể hiện được niềm tự hào dân tộc qua lễ hội Cồng chiêng.
* Chăm chỉ: Hoàn thành đầy đủ nhiệm vụ học tập và luôn tự giác tìm hiểu, khám phá tri thức liên quan đến nội dung bài học.
* Trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể.

1. **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

* Giáo viên: Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

1. **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 3’ | **1. Khởi động**  - Cho HS hát và khởi động bằng 1 bài hát.  - GV giới thiệu bài học. | - HS hát và vận động theo nhạc.  - HS lắng nghe. |
| 20’ | **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới**   * ***Hoạt động 1: Tìm hiểu những nét chính về lễ hội Cồng chiêng Tây Nguyên (Thảo luận nhóm đôi)***   - Giáo viên yêu cầu học sinh quan sát hình 4 và cho biết tên lễ hội, lễ hội này của dân tộc nào?  - GV yêu cầu HS đọc thông tin mục 3 trong sách giáo khoa.  - GV yêu cầu HS làm việc nhóm 2 hoàn thành Phiếu học tập về lễ hội Cồng chiêng Tây Nguyên.  - GV mời đại diện các nhóm trình bày.  - Mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét, tuyên dương.  + Em hãy miêu tả những nét chính của lễ hội cồng chiêng.  **+** Nêu nhận xét của em về lễ hội Cồng chiêng Tây Nguyên.  - GV nhận xét, tuyên dương học sinh, giáo dục học sinh ý thức, tinh thần bảo vệ, phát huy các giá trị của Không gian văn hóa Cồng chiêng Tây Nguyên.   * ***Hoạt động 2: Trò chơi “ Mảnh ghép lịch sử”***   - GV mời 1 HS đọc câu hỏi 2 phần luyện tập.  - GV phổ biến luật chơi: Chia lớp thành 2 đội thi. Có 4 nhiệm vụ tương ứng 4 mảnh ghép, tạo ra một bức tranh về Phét- xti- van văn hóa Cồng chiêng Tây Nguyên. HS dựa vào kiến thức tìm hiểu và ghi nhớ qua tiết học để thực hiện nhiệm vụ trả lời các câu hỏi:  + Nhiệm vụ 1: Kể tên một số dân tộc là chủ nhân của Không gian văn hóa Cồng chiêng Tây Nguyên.  + Nhiệm vụ 2: Lễ hội Cồng chiêng Tây Nguyên được tổ chức vào thời gian nào?  + Nhiệm vụ 3: Lễ hội Cồng chiêng Tây Nguyên được tổ chức ở đâu?  + Nhiệm vụ 4: Lễ hội Cồng chiêng Tây Nguyên có những hoạt động chính nào?  - GV tổ chức cho HS chơi.  - GV nhận xét, tổng kết trò chơi. | - HS quan sát hình và trả lời: đây là lễ Mừng nhà rông mới của dân tộc Gié Triêng ở tỉnh Kon Tum.  - 2 HS đọc.  - HS làm việc nhóm 2, hoàn thành phiếu học tập được giao.  + Thời gian tổ chức: Từ tháng 3 đến tháng 12 (dương lịch) hằng năm.  + Địa điểm tổ chức: Luân phiên ở năm tỉnh thuộc khu vực Tây Nguyên.  + Phần lễ: Nghe lịch sử và một số phong tục văn hóa của người Tây Nguyên. Tiếp đó là hoạt động tái hiện các nghi lễ truyền thống như lễ Mừng lúa mới,….  + Phần hội: Các hoạt động đặc sắc như hát dân ca, diễn xướng sử thi Tây Nguyên.  - Đại diện nhóm hoàn thành nhanh nhất báo cáo sản phẩm.  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - HS trình bày theo ý hiểu.  - Khuyến khích HS nêu cảm nhận của bản thân.  - HS lắng nghe và ghi nhớ.  - 2 HS đọc câu hỏi.  - HS nghe GV phổ biến luật chơi.  - Các đội chơi thảo luận, đưa ra câu hỏi đúng để lật mở từng mảnh ghép. Đội nào mở được bức tranh trước sẽ chiến thắng.  - HS lắng nghe. |
| 3’ | **3. Hoạt động củng cố và nối tiếp**  - GV phổ biến luật chơi và nêu yêu cầu: Sưu tầm tranh, ảnh về lễ hội Cồng chiêng Tây Nguyên để giới thiệu những giá trị đặc sắc của lễ hội này.  - Em hãy chia sẻ với các bạn trong lớp những thông điệp muốn nhắn nhủ đến mọi người trong bức tranh (ảnh) mà em đã sưu tầm được.  - Nhận xét, tuyên dương học sinh.  - GV cũng có thể giới thiệu thêm cho HS một số hình ảnh lễ hội Cồng chiêng Tây Nguyên (nếu còn thời gian).  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò học sinh. | - HS nghe luật chơi và có thể giới thiệu về thời gian, địa điểm tổ chức lễ hội, những hoạt động chính và nét đặc sắc của lễ hội này bằng nhiều hình thức khác nhau (đã chuẩn bị từ trước).  - Học sinh chia sẻ trước lớp. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

**Tiết: 58**

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: GIÁO DỤC THỂ CHẤT**

**CHỦ ĐỀ 4: THỂ THAO TỰ CHỌN (BÓNG RỔ)**

**BÀI 2: DI CHUYỂN DẪN BÓNG ĐỔI HƯỚNG**

**ÔN ĐỘNG TÁC DỪNG BÓNG LĂN SỆT BẰNG LÒNG BÀN CHÂN**

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**
2. **Năng lực**

* Biết khẩu lệnh và cách thức thực hiện được động tác di chuyển dẫn bóng đổi hướng, biết cách chơi trò chơi, để thực hiện nhiệm vụ học tập.
* Hình thành và phát triển năng lực tự chủ và tự học: Thông qua việc tự xem trước khẩu lệnh, quan sát tranh ảnh cách thực hiện động tác di chuyển dẫn bóng đổi hướng trong sách giáo khoa.
* Hình thành và phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết phân công, hợp tác trong nhóm để thực hiện các động tác và trò chơi.
* Hình thành và phát triển năng lực chăm sóc sức khỏe:  Biết thực hiện vệ sinh sân tập, thực hiện vệ sinh cá nhân trước, trong và sau khi tập để đảm bảo an toàn trong tập luyện, biết điều chỉnh chế độ dinh dưỡng đảm bảo cho cơ thể.
* Hình thành và phát triển năng lực giải quyết vấn đề và sang tạo: Thông qua việc thực hiện được động tác di chuyển dẫn bóng đổi hướng. Biết quan sát tranh, tự khám phá bài và quan sát động tác làm mẫu của giáo viên để tập luyện.

1. **Phẩm chất**

* Tự giác, tích cực, chăm chỉ và đoàn kết trong tập luyện và hoạt động tập thể; hoàn thành lượng vận động.

1. **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

* Giáo viên: Tranh ảnh động tác di chuyển dẫn bóng đổi hướng, trang phục thể thao, còi phục vụ trò chơi.
* Học sinh: giày thể thao,…

1. **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **LV Đ** | **Phương pháp, tổ chức và yêu cầu** | |
| **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** |
| **I. Hoạt động mở đầu**  **1. Nhận lớp**  **2. Khởi động**  - Chạy nhẹ nhàng 1 vòng quanh sân tập.  - Xoay các khớp cổ tay, cổ chân, vai, hông, gối,... kéo dãn cơ.    - Di chuyển dẫn bóng theo đường thẳng.    - Tập bài võ cổ truyền 27 động tác.  **3. Trò chơi.**  - Trò chơi *“Tại chỗ dẫn bóng nhanh, chậm theo tín hiệu”.*    **II. Hoạt động luyện tập.**  **1. Di chuyển dẫn bóng đổi hướng.**  *Tập luyện cá nhân*    *Tập luyện cặp đôi*.    *Tập theo tổ nhóm*    *Thi đua giữa các tổ*  **2.Trò chơi** *“Dẫn bóng luồn cọc tiếp sức”.*    **III. Hoạt động vận dụng**  \* Vận dụng kiến thức:  - Hs quan sát tranh, ảnh.    **IV. Hoạt động kết thúc.**  - Thả lỏng cơ toàn thân.  - Củng cố hệ thống bài học.  - Nhận xét và hướng dẫn tập luyện ở nhà.  - Xuống lớp. | 6-10 phút  1-2 phút  3-5 phút  2Lx8N  1-2 phút  1-2 phút  18-22 phút  12-15 phút  1-3 phút  3-5 phút  5-7 phút  1-3 phút  4-6 phút  1-3 phút  4-6 phút  2L x 8N | - Nghe cán bộ lớp báo cáo.  - Hỏi về sức khỏe của Hs.  - Thầy trò chúc nhau.  - Phổ biến nội dung, nhiệm vụ và yêu cầu giờ học.  - GV di chuyển và quan sát, chỉ dẫn cho HS thực hiện.  \* ***Lưu ý:*** Khi khởi động GV nên kết hợp với âm nhạc nhằm tạo sự hưng phấn, tích cực hơn cho HS trong giờ học.  - Gv tổ chức Hs chơi trò chơi.  - Gv quan sát, giúp đỡ, sửa sai.  - Gv quan sát, giúp đỡ, sửa sai.  - Yêu cầu Tổ trưởng cho các bạn luyện tập theo khu vực.  - Gv quan sát, uốn nắn, sửa sai cho Hs.  - GV tổ chức cho HS thi đua giữa các tổ.  -Tuyên dương tổ tập đều, đúng nhất.  - GV nêu tên trò chơi, phổ biến luật chơi, cách chơi.  - Cùng hs nhắc lại luật chơi và cách chơi.  - Cho Hs chơi thử.  - Tổ chức cho Hs chơi.  - Gv nêu câu hỏi.  + Em hãy nêu tên động tác và thực hiện động tác dẫn bóng trong hình.  - GV hướng dẫn.  - Gv cùng hs hệ thống lại bài.  - Nhận xét kết quả, ý thức, thái độ học của Hs.  - HD sử dụng SGK để Hs ôn lại bài và chuẩn bị bài sau.  - GV hô “giải tán”. | - Cán sư tập trung lớp, điểm số, báo cáo sĩ số, tình hình lớp học cho Gv.  C:\Users\Admin\Desktop\Untitled.png    - Cán sự điều khiển lớp khởi động .  C:\Users\Admin\Desktop\đội hình lớp 1-3.png  - Hs chơi đúng luật, nhiệt tình sôi nổi và đảm bảo an toàn.  - Hs tự tập luyện.  - Hs thay phiên nhau hô nhịp.  - Qun sát, nhận xét, giũp đỡ bạn sửa sai.  - Hs thay phiên nhau hô nhịp.  C:\Users\Admin\Desktop\Untitled.png  - Từng tổ lên thi đua - trình diễn  C:\Users\Admin\Desktop\Untitled.png  - Hs nhắc lại luật chơi, cách chơi.  - Hs tiến hành chơi trò chơi dưới sự chỉ huy của Gv.  - Chơi trò đúng luật, nhiệt tình, sôi nổi và an toàn.  - HS quan sát tranh ảnh và trả lời câu hỏi của Gv.  C:\Users\Admin\Desktop\Untitled.png  - HS thực hiện thả lỏng  C:\Users\Admin\Desktop\đội hình lớp 1-3.png  - Hs cùng Gv hệ thống lại bài.  C:\Users\Admin\Desktop\Untitled.png  - HS tập chung thực hiện theo hướng dẫn của GV và nhận hướng dẫn tập luyện ở nhà.  - HS hô “khỏe”. |

1. **ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

**Ngày dạy: 4/4/2025**

**Tiết: 203**

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: TIẾNG VIỆT**

**CHỦ ĐỀ: ĐẤT NƯỚC**

**BÀI 16: TUỔI NHỎ CHÍ LỚN**

**GÓC SÁNG TẠO: LẬP KẾ HOẠCH NHỎ**

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**
2. **Năng lực chung**

* Năng lực tự chủ, tự học: Biết lại chọn những nội dung phù hợp với yêu cầu của đề bài để viết báo cáo.
* Năng lực giao tiếp và hợp tác: Chia sẻ bài viết trước lớp.
* Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Tham gia vận dụng.

1. **Năng lực đặc thù**

* Biết trao đổi, thảo luận với các bạn về chương trình hành động của chi đội “Vì một môi trường xanh – sạch – đẹp”, lời lẽ rõ ràng, rành mạch, thái độ đàng hoàng, tự tin.
* Biết dựa vào mẫu để viết báo cáo ngắn gọn, rõ ràng gửi thầy/cô giáo Tổng phụ trách Đội.

1. **Phẩm chất**

* Bồi dưỡng PC trung thực nhân ái, trách nhiệm với cộng đồng, xã hội.

1. **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

* Giáo viên: Ti vi, máy tính,...

1. **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 3’ | **1. Khởi động**  - GV tổ chức trò chơi: Truyền điện.  - Hình thức chơi: HS nối tiếp nhau kể tên một số vị anh hùng dân tộc trong lịch sử bảo vệ Tổ quốc của nhân dân ta.  - GV nhận xét về nội dung, giọng kể,… | - HS tham gia trò chơi .  - HS lắng nghe. |
| 30’ | **2. Hoạt động luyện tập, thực hành**   * ***Hoạt động 1: Chuẩn bị viết báo cáo (BT1)***   - GV mời 1 HS đọc câu hỏi và gợi ý BT1.  Tổ chức cho HS thảo luận nhóm (tổ) theo nội dung của phần gợi ý.   * ***Hoạt động 2: Viết báo cáo (BT2)***   - GV mời 2 HS nối tiếp nhau đọc BT2.  - GV chiếu lại mẫu báo cáo trong SGK ở Bài viết 1; gợi ý HS nhận biết các mục của mẫu báo cáo (tên tổ chức; địa điểm, thời gian viết báo cáo; tên báo cáo; người nhận báo cáo; nội dung báo cáo; kết quả thảo luận; chữ kí và họ tên người báo cáo).  - HS thực hành viết báo cáo theo gợi ý. | - HS đọc câu hỏi và gợi ý BT1. Cả lớp đọc thầm theo.  - Thảo luận theo yêu cầu.  - 2 HS nối tiếp nhau đọc BT2 (đọc cả gợi ý). Cả lớp đọc thầm theo.  - Quan sát, lắng nghe.  - Viết báo cáo. |
| 2’ | **3. Hoạt động củng cố và nối tiếp**  - GV nhận xét tiết học, khen ngợi, biểu dương những HS tốt.  - Xem và chuẩn bị bài. | - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe, thực hiện. |

1. **ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

…………………………………………………………………………………………..…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..…………………………………………………………………………………………..…………………………………………………………………………………………..…………………………………………………………………………………………..…………………………………………………………………………………………..…………………………………………………………………………………………..

**Tiết: 145**

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: TOÁN**

**TÌM PHÂN SỐ CỦA MỘT SỐ**

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**
2. **Năng lực chung**

* Năng lực tự chủ và tự học: Biết lắng nghe và trả lời nội dung trong bài học.
* Năng lực giải giao tiếp và hợp tác: Trao đổi, thảo luận với bạn trong cách được các bước cộng hai phân số khác mẫu số bằng cách quy đồng hoặc rút gọn.
* Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Đề xuất được cách được các bước cộng hai phân số khác mẫu số trong thực tiễn.

1. **Năng lực đặc thù**

* Ôn tập, củng cố kĩ năng cộng, trừ phân số (cùng mẫu số hoặc khác mẫu số).
* Nhận biết tính chất giao hoán, kết hợp của phép cộng phân số và bước đầu vận dụng các tính chất đó vào thực hành tính toán.

1. **Phẩm chất**

* Chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ học tập, tự giác suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.
* Trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

1. **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

* Giáo viên: Bảng phụ, hình vẽ trong SGK.

1. **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 2’ | **1. Khởi động**  - GV cho HS hát tập thể bài “Em yêu trường em”.  - GV dẫn dắt, giới thiệu vào bài. | - HS hát tập thể. |
| 30’ | **2. Hoạt động thực hành, luyện tập**   * **Bài 4: Tính**   - GV gọi HS nêu yêu cầu của bài tập.  - GV cho học sinh làm bài vào phiếu học tập.  - GV gọi HS trình bày bài làm của mình.  - Cho HS nhận xét bài làm của bạn.  - GV chốt đáp án và nhận xét.  - GV tổng kết: Qua bài này chúng ta đã ôn tập, củng cố các kĩ năng về cộng trừ phân số với số tự nhiên và ngược lại.   * **Bài 5:**   - Gọi HS nêu yêu cầu của bài.  - GV yêu cầu HS làm vào vở và chia sẻ trước lớp cách làm của mình.  - GV gọi HS nhận xét và chữa bài.   * **Bài 6:**   - GV cho học sinh đọc yêu cầu của bài toán.  - Cho học sinh làm bài vào vở - chia sẻ bài làm với bạn.  - HS chia sẻ bài làm trước lớp. | - HS nêu yêu cầu của bài tập.  - HS làm bài trên phiếu học tập.  - HS chia sẻ bài với bạn - Chia sẻ trước lớp - Lớp nhận xét.  - HS đọc yêu cầu của bài.  - HS thực hiện tính theo thứ tự từ trái sang phải.  - HS trình bày bài làm và nêu thứ tự các bước tính.  - Cả lớp nhận xét, bổ sung.  Bài giải:  Thời gian làm cái hộp nhiều hơn thời gian làm cái khay là:  Đáp số: giờ  - HS đọc yêu cầu bài toán – tìm cách giải bài toán.  - HS trình bày bài làm vào vở - chia sẻ bài làm với bạn.  - 1 HS trình bày bài làm - HS khác nhận xét.  Bài giải:  Số phần hộp sữa mà gia đình bạn nguyên đã uống hết là:  Số phần hộp sữa còn lại là:  Đáp số: ( hộp) |
| 3’ | **3. Hoạt động củng cố và nối tiếp**  - HS nhắc lại cách cộng, trừ phân số.  - Dặn HS về nhà tự tìm các tình huống thực tế liên quan đến phép cộng, trừ phân số. | - HS nhắc lại.  - HS lắng nghe. |

1. **ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

**Tiết: 58**

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: LỊCH SỬ & ĐỊA LÍ**

**BÀI 18: THIÊN NHIÊN VÙNG NAM BỘ (TIẾT 3)**

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**
2. **Năng lực chung**

* Năng lực tự chủ, tự học: tìm hiểu những tranh ảnh, câu chuyện về lễ hội Cồng chiêng Tây Nguyên.
* Năng lực giải giao tiếp và hợp tác: biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong hoạt động nhóm và thực hành..
* Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sưu tầm và giới thiệu được một số thông tin liên quan đến nội dung bài học.

1. **Năng lực đặc thù**

* Xác định được vị trí địa lí của vùng Nam Bộ, một số con sông lớn của vùng Nam Bộ trên bản đồ hoặc lược đồ.
* Quan sát lược đồ hoặc bản đồ, trình bày được một trong những đặc điểm thiên nhiên, ví dụ: địa hình, khí hậu,đất và sông ngòi...ở vùng Nam Bộ.
* Nêu được ảnh hưởng của môi trường thiên nhiên đến sản xuất và sinh hoạt của người dân Nam Bộ.

1. **Phẩm chất**

* Yêu nước: Thể hiện được niềm tự hào về vẻ đẹp thiên nhiên vùng Nam Bộ.
* Chăm chỉ: Hoàn thành đầy đủ nhiệm vụ học tập và luôn tự giác tìm hiểu, khám phá tri thức liên quan đến nội dung bài học.
* Trách nhiệm: Có ý thức BVMT tự nhiên và các sản phẩm do con người tạo ra.

1. **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

* Giáo viên: Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point, bảng phụ A2 và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

1. **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 2’ | **1. Khởi động**  - Cho HS hát.  - GV dẫn dắt HS vào bài học. | - HS hát và vận động theo nhạc.  - HS lắng nghe, chuẩn bị vào bài học. |
| 30’ | **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới**   * ***Hoạt động 1: Tìm hiểu về vị trí địa lí vùng Nam Bộ***   - GV tổ chức cho HS làm việc nhóm 2 để hoàn thành nhiệm vụ: *Quan sát hình 1, em hãy:*  *+ Chỉ ranh giới của vùng Nam Bộ.*  *+ Cho biết vùng Nam Bộ giáp với vùng nào, quốc gia nào?*  - Gọi đại diện các nhóm trình bày.  - Mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung về nội dung và cách chỉ bản đồ.  - Mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét, kết luận: Vùng Nam Bộ ở phía nam nước ta; phía đông, nam và tây nam giáp biển. Vùng gồm hai phần là Đông Nam Bộ và Tây Nam Bộ. ***2.2. Đặc điểm thiên nhiên***   * ***Hoạt động 2: Tìm hiểu địa hình vùng Nam Bộ***   - GV cho HS đọc thông tin và quan sát hình 1, 2, 3 SGK.  - Yêu cầu HS làm việc nhóm 4, thảo luận và hoàn thành 2 nhiệm vụ:  + Chỉ và đọc tên một số núi và vùng đất ngập nước ở vùng Nam Bộ.  + Trình bày đặc điểm địa hình của vùng Nam Bộ.  - GV mời các nhóm chia sẻ.  - Mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét, tuyên dương, tổng kết:  + Đông Nam Bộ: địa hình cao hơn Tây Nam Bộ; địa hình chủ yếu là đồi thoải, đồng bằng...  + Tây Nam Bộ: địa hình thấp, bằng phẳng, nhiều vùng đất ngập nước, chịu ảnh hưởng mạnh của biển. | - HS lắng nghe.  - HS đọc thông tin.  - Đại diện một số cặp trình bày kết quả thảo luận, chỉ bản đồ về vị trí địa lí của vùng Nam Bộ.  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - HS đọc yêu cầu bài.  - HS thảo luận nhóm 4, thực hiện các nhiệm vụ học tập.  + Núi Bà Đen, núi Chứa Chan, núi Bà Rá.  + Đông Nam Bộ có địa hình cao hơn Tây Nam Bộ; đồi thoải lượn sóng và đồng bằng chiếm phần lớn diện tích...  + Tây Nam Bộ địa hình bằng phẳng và thấp, nhiều vùng đất ngập nước. Vùng ven biển có nhiều bãi đất thấp chịu ảnh hưởng mạnh của biển.  - Đại diện các nhóm lên chia sẻ, kết hợp chỉ bản đồ.  - HS lắng nghe, nhận xét.  - HS lắng nghe, ghi nhớ. |
| 3’ | **3. Hoạt động củng cố và nối tiếp**  - **Nêu một số nét đặc trưng của lễ hội của các dân tộc ở Tây Nguyên.**  - Nhận **xét tiết học.** | - HS nêu. |

1. **ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

**Tiết: 87**

**KẾ HOẠCH SINH HOẠT CHỦ NHIỆM**

**CHỦ ĐỀ 7: GẮN KẾT YÊU THƯƠNG**

**TUẦN 29: TOẠ ĐÀM THEO CHỦ ĐỀ PHÁT TRIỂN QUAN HỆ BẠN BÈ**

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**
2. **Năng lực chung**

* Năng lực tự chủ, tự học: Có khả năng tự xây dựng kế hoạch tiết kiệm của bản thân trong sinh hoạt gia đình.
* Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết chia sẻ kế hoạch tiết kiệm của em với các bạn.
* Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Xây dựng kế hoạch tiết kiệm, khoa học và hiệu quả.

1. **Năng lực đặc thù**

* HS biết cách xây dựng kế hoạch tiết kiệm của bản thân trong sinh hoạt gia đình.
* Đánh giá kết quả hoạt động trong tuần, đề ra kế hoạch hoạt động tuần tới.

1. **Phẩm chất**

* Nhân ái: Tôn trọng, yêu quý và lắng nghe bạn chia sẻ kế hoạch tiết kiệm.
* Chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ để hoàn thành bản kế hoạch.
* Trách nhiệm: Có ý thức với lớp, tôn trọng nền nếp, nội quy lớp học.

1. **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

* Giáo viên: Bảng tổng kết và phương hướng tuần tới.
* Học sinh: Báo cáo sơ kết tuần 28 của ban cán sự lớp.

1. **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 2’  10’  5’  15’  3’ | **1. Khởi động**  - GV mở bài hát “Con heo đất” để khởi động bài học.  + GV cùng chia sẻ với HS về nội dung bài hát.  - GV nhận xét, tuyên dương.  **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới**  **Hoạt động 1. Tổng kết hoạt động tuần 28 và phương hướng hoạt động tuần 29**   1. ***Sơ kết tuần 28***   - GV mời lớp trưởng điều khiển lớp sơ kết các mặt thi đua trong tuần 28:  + *Chuyên cần:* Đi học đầy đủ, vắng, đi học trễ; nói chuyện nhiều trong giờ học; phát biểu nhiều trong giờ học…  + *Kỉ luật, nề nếp:* Giữ trật tự trong giờ học; làm việc riêng trong giờ học; ra khỏi chỗ trong giờ học…  + *Học tập:* Hoàn thành tốt các bài tập trên lớp và luyện tập tại nhà; biết đặt các câu hỏi liên quan đến bài học; biết trao đổi, thảo luận, làm việc cá nhân, nhóm, tổ, lớp.  + *Vệ sinh:* Giữ vệ sinh cá nhân, tại chỗ ngồi, ở lớp, trường học; biết nhặt rác đúng nơi quy định; không vẽ bậy lên bàn học, tường.  + *Các phong trào do trường tổ chức:* Tích cực tham gia các hoạt động, phong trào do trường tổ chức.  - GV kết luận, nhận xét đánh giá kết quả đạt được trong tuần 28; tuyên dương tổ, cá nhân xuất sắc.  - GV mời HS chưa thực hiện tốt nhận lỗi và đưa ra biện pháp khắc phục, đồng thời GV nhắc nhở các em thực hiện tốt.  - GV nhận xét lớp, tuyên dương, khen thưởng các bạn đạt được điểm cao nhất tuần, nhắc nhở, động viên các bạn chưa tốt, hoàn thiện về các mặt.   1. ***Phương hướng tuần 29***   - GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm 4 trong vòng 3 phút để đưa ra phương hướng hoạt động tuần 29 (GV phát phiếu thảo luận và bảng phụ cho các nhóm).  **-** Mời đại diện nhóm ghi trên bảng phụ trình bày, các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  **-** GV chốt lại các phương hướng của HS thành kế hoạch.  **-** GV đính kế hoạch lên bảng, mời một số HS đọc lại.  **-** GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm đôi trong 1 phút để đưa ra các biện pháp thực hiện và khắc phục những tồn tại của tuần trước.  **-** Mời đại diện một số nhóm nêu ý kiến.  **-** GV tổng kết, chốt lại.  **Hoạt động 2. Kế hoạch tiết kiệm của em**  ***1. Tổ chức thực hiện: Làm việc cá nhân***  - GV phổ biến yêu cầu hoạt động: Học sinh xây dựng bản kế hoạch tiết kiệm của bản thân trong gia đình theo gợi ý sau:  + Mục đích tiết kiệm.  + Những việc làm tiết kiệm.  + Cách tiến hành.  + Thời gian thực hiện.  + Kết quả mong muốn.  - GV mời HS xây dựng bản kế hoạch tiết kiệm.  ***2. Tổ chức trình bày: Làm việc nhóm 4, chung cả lớp***  - GV tổ chức cho HS trình bày kết quả:  + Giới thiệu và chia sẻ về bản kế hoạch tiết kiệm của bản thân trong gia đình.  + GV mời HS khác nhận xét và góp ý cho bản kế hoạch của bạn.  - GV đóng góp thêm ý kiến để bản kế hoạch được hoàn thiện.  - GV hướng dẫn HS tự đánh giá kết quả đã đạt được sau khi tham gia các hoạt động của chủ đề *Gắn kết yêu thương.*  **Hoạt động 3. Hoạt động tiếp nối**  - GV nêu yêu cầu và hướng dẫn học sinh về nhà cùng với người thân:  + Chia sẻ bản kế hoạch tiết kiệm của bản thân đã xây dựng được.  + Chủ động, tích cực thực hiện kế hoạch tiết kiệm đã xây dựng.  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn HS về nhà tuyên truyền mọi người trong gia đình cùng thực hiện lối sống tiết kiệm. | - HS lắng nghe.  - HS Chia sẻ với GV về nội dung bài hát.  - HS lắng nghe.  - Lớp trưởng điều khiển:  + *Các tổ thảo luận, sơ kết trong vòng 3 phút.*  *+ Mời các tổ trưởng báo cáo.*  *+ Mời ý kiến của các bạn tổ viên.*  *+ Các lớp phó nhận xét các mặt mình phụ trách.*  *+ Lớp trưởng có ý kiến và tổng kết, bình chọn tổ và cá nhân xuất sắc tuần 28.*  - HS tuyên dương, vỗ tay khen thưởng cho các bạn có kết quả cao trong tuần; lắng nghe GV nhận xét.  - Cá nhân vi phạm nhận lỗi và đưa ra biện pháp khắc phục.  - HS lắng nghe.  - HS thảo luận nhóm 4 thực hiện yêu cầu của GV.  - HS thực hiện.  - HS lắng nghe.  - Một số HS đọc bảng kế hoạch tuần mới, các HS còn lại lắng nghe và theo dõi.  - HS thảo luận nhóm đôi thực hiện yêu cầu của GV.  - HS lắng nghe GV phổ biến yêu cầu hoạt động.  - 1 HS đọc gợi ý.  - HS thực hành cá nhân.  - HS chia sẻ về bản kế hoạch tiết kiệm của bản thân trong gia đình với bạn trong nhóm 4.  - Một số kế hoạch tiết kiệm của em như:  + Tắt điện khi ra khỏi phòng.  + Thực hành tiết kiệm nguồn nước.  + Sử dụng các thiết bị năng lượng mặt trời….  - Đại diện một số em chia sẻ trước lớp.  - HS theo dõi, nhận xét và góp ý cho bản kế hoạch của bạn.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - Lắng nghe.  - Học sinh tiếp nhận thông tin và yêu cầu để về nhà ứng dụng với các thành viên trong gia đình.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm |

1. **ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..